

LSD

TK010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT



KỶ YẾU

**HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT
TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ NHẤT (2005)
VÀ LẦN THỨ HAI (2006 – 2007)**

PHAN THIẾT, THÁNG 6 NĂM 2008

LỜI MỞ ĐẦU

Nhằm phát huy và khuyến khích các hoạt động sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân, tạo môi trường để trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và chuyển giao các ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới đất nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến nay, Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận được tổ chức 2 lần, lần thứ 1 vào năm 2005 và lần thứ 2 (2006-2007). Nội dung Hội thi là các giải pháp sáng tạo khoa học - kỹ thuật có tác dụng nâng cao hiệu quả lao động, nâng cao năng suất phục vụ sản xuất và đời sống trong đó tập trung các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, công nghệ thông tin, xây dựng, chế biến, y tế, giáo dục đào tạo...

Qua 2 kỳ Hội thi, có nhiều giải pháp đã được ứng dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong thực tiễn, những giải pháp sáng tạo kỹ thuật trước đây chưa có môi trường để triển khai nhân rộng, thông qua 2 kỳ Hội thi này, các giải pháp kỹ thuật đã được áp dụng rộng rãi giúp cho nhân dân cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay.

Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 1 có 30 giải pháp đăng ký dự thi và có 13 giải pháp đạt các giải và Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần

thứ 2 có nhiều giải pháp dự thi hơn (61 giải pháp đăng ký) và có 17 giải pháp đạt các giải thưởng. Qua 2 lần Hội thi, ngoài các nhà khoa học có nhiều kinh nghiệm chuyên môn còn có đông đảo nông dân, công nhân, thợ sửa cơ khí tham gia tạo nên phong trào quần chúng tham gia tích cực vào hoạt động khoa học - kỹ thuật.

Để tuyên truyền phổ biến Hội thi sáng tạo kỹ thuật trong thời gian tới và có thêm tài liệu phục vụ cho công tác tuyên truyền, đồng thời làm nguồn tư liệu cho các kết quả của các giải pháp sáng tạo kỹ thuật vào thực tế sản xuất và đời sống, Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật biên soạn Kỷ yếu Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần 1 và 2 tỉnh Bình Thuận.

Ban tổ chức Hội thi xin trân trọng và mong nhận được sự góp ý chân thành của bạn đọc.

**BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT
TỈNH BÌNH THUẬN**

HỘI THI
SÁNG TẠO KỸ THUẬT LẦN I
TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2005

VĂN BẢN PHÁP LÝ

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH PTTSTT
TỈNH BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN 2005 - 2010**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QĐ/BCĐ

Phan Thiết, ngày 10 tháng 01 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
TỈNH BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN 2005 - 2010**

*V/v: Thành lập Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Bình Thuận lần thứ I năm 2005*

- Căn cứ Quyết định số 5174/QĐ-CTUBBT ngày 16/12/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt đề án kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010.

- Căn cứ Quyết định 5323/QĐ/CTUBBT ngày 27/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010.

- Căn cứ Biên bản buổi họp triển khai đề án phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến khích lao động sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận hằng năm và Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ nhất năm 2005 vào ngày 31/12/2004 gồm các cơ quan: Liên đoàn lao động tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Sở khoa học và công nghệ, Hội nông dân do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh chủ trì,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

1. Nay thành lập Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ nhất năm 2005. Thành phần gồm:

- Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Thuận, Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh.

- Phó ban:

• Ông Nguyễn Lợi, Phó chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh;

• Ông Văn Công Thới, Phó giám đốc Sở khoa học và công nghệ tỉnh;

- Các ủy viên:

• Ông Lê Văn Đương, Trưởng ban kinh tế chính sách XH Liên đoàn lao động tỉnh;

• Ông Phan Văn Đăng, Bí thư đoàn thanh niên tỉnh;

• Ông Phan Tấn Khế, Phó chủ tịch Hội nông dân tỉnh;

• Ông Huỳnh Sanh Nhẫn, Phó giám đốc Sở giáo dục và đào tạo;

• Ông Võ Đình Nghĩa, Giám đốc Đài phát thanh truyền hình tỉnh

2. Tổ thư ký giúp việc Ban tổ chức Hội thi:

- Tổ trưởng: Ông Nguyễn Lợi, Phó chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh

- Các tổ viên:

• Bà Trần Thị Huệ, chuyên viên Sở khoa học và công nghệ;

• Ông Võ Thanh Trực, Chuyên viên Liên đoàn lao động tỉnh;

• Ông Nguyễn Cường, Trưởng ban TNNT-CN và đào tạo, Đoàn thanh niên;

VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Ông Lương Đào Quốc Dũng, Phó phòng HC-TH Sở giáo dục và đào tạo;
- Bà Trần Thị Tuyết, Hội nông dân tỉnh;

Điều 2:

1. Ban tổ chức Hội thi và Tổ thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005.

2. Ban tổ chức Hội thi sáng tạo và Tổ thư ký tự giải thể khi chấm dứt nhiệm vụ.

Điều 3:

Các ông bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH
KIÊM TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH BÌNH THUẬN**

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU QUÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT TỈNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH TỈNH

TỈNH ĐOÀN TNCSHCM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
HỘI NÔNG DÂN TỈNH

THỂ LỆ

HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ NHẤT (NĂM 2005)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/QĐ/BCĐ của Trưởng ban
Ban chỉ đạo Chương trình PTTSTT tỉnh Bình Thuận)*

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4351/UBBT-VX ngày 02/11/2004 tổ chức phát động tham gia Hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc năm (2004 - 2005) và thực hiện hạng mục 2 nội dung của "Đề án Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010" đã được phê duyệt tại Quyết định số 5174/QĐ-CTUBBT ngày 16/12/2004 của UBND.

- Thực hiện "Đề án phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến khích lao động sáng tạo tỉnh Bình Thuận hàng năm" do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo và Giám đốc Đài phát thanh truyền hình tỉnh ký ngày 07/01/2005 phối hợp tổ chức.

Trên cơ sở tham khảo nội dung tổ chức Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ nhất, Giải thưởng Khoa học công nghệ Quốc gia và Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc

năm 2004 - 2005. Tổng hợp các ý kiến góp ý của tổ chức và cá nhân thông qua phiếu khảo sát (*Văn bản số 676/KHCN ngày 23/11/2004 của Sở khoa học và Công nghệ*). Liên Hiệp các Hội khoa học kỹ thuật phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn TNCSHCM, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Sở giáo dục và đào tạo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh thống nhất ban hành "**Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005**" bao gồm các điều khoản sau:

Điều 1: MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất (sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức nhằm khơi dậy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận.

Điều 2: GIẢI PHÁP DỰ THI

Là các giải pháp mới (phương pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, dụng cụ, máy móc, trang thiết bị, vật liệu, sản phẩm, phương pháp quản lý sản xuất kinh doanh...), giải quyết được các vấn đề đặt ra trong thực tế lao động và sản xuất.

Điều 3: LĨNH VỰC THI

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, an ninh, quốc phòng.

Điều 4: ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Mọi cá nhân, tổ chức đã tạo ra giải pháp và áp dụng các giải pháp có hiệu quả trong các lĩnh vực kỹ thuật từ năm 1999 trở lại đây phù hợp với các tiêu chuẩn đề ra đều có quyền tham dự Hội thi.

Điều 5: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI

1. Giải pháp dự thi có tính sáng tạo, không trùng với các giải pháp kỹ thuật trước đó.
2. Có khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật ở Bình Thuận: Các giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử hoặc chứng minh là có khả năng áp dụng đạt hiệu quả.

3. Mang lại *Hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn* so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6: HỒ SƠ DỰ THI (trình bày trên khổ giấy A4)

Mỗi giải pháp dự thi cần lập một hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

1. *Phiếu đăng ký dự thi* (theo mẫu).

2. *Bản mô tả giải pháp dự thi* (theo mẫu).

3. Mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau và các tài liệu có liên quan khác (nếu thấy cần thiết). Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.

4. Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận xét kết quả ứng dụng, thử nghiệm... có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị áp dụng... (nếu có).

5. Các tài liệu liên quan nếu có.

Điều 7: NỘP, NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

1. Giải pháp dự thi có thể nộp từ ngày công bố thể lệ đến hết ngày 30/10/2005 theo địa chỉ:

Phòng sở hữu trí tuệ/ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh

Sở Khoa học và Công nghệ

Đường Nguyễn Tất Thành, TP. Phan Thiết

Điện thoại: **062. 832247**

Fax: **062. 824503**

2. Hồ sơ được tiếp nhận sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi Hội thi kết thúc nếu người dự thi yêu cầu.

Điều 8: SƠ TUYỂN GIẢI PHÁP THAM DỰ CẤP QUỐC GIA

* Các giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi cấp tỉnh sẽ được Ban tổ chức Hội thi sơ tuyển và hỗ trợ tác giả gửi tham dự cấp Quốc gia cho các đối tượng, lĩnh vực khoa học công nghệ và theo thời hạn sau:

1/ Cuộc thi dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng (tuổi từ 6 đến 19) lần thứ nhất, thời hạn nhận Hồ sơ đến hết ngày 30/6/2005, thuộc các lĩnh vực: *Đồ dùng dành cho học tập; Rèn luyện thân thể và Bảo*

vệ sức khỏe; Đồ chơi trẻ em và đồ dùng phục vụ giải trí; Các dụng cụ sinh hoạt gia đình; Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

2/ Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ VIII cho tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng. Thời hạn nhận Hồ sơ đến hết ngày 30/9/2005.

3/ Giải thưởng khoa học công nghệ dành cho các công trình, đề tài, trao giải quý I/2005 thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin và viễn thông; Sinh học phục vụ sản xuất và đời sống; Công nghệ vật liệu mới; Cơ khí và tự động hóa; Công nghệ nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên.

Điều 9: ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI

Tất cả các giải pháp dự thi (kể cả các giải pháp đồng gửi tham dự cấp quốc gia) đều được Hội đồng Giám khảo xem xét và đánh giá trao giải thưởng ở cấp tỉnh. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm quy định.

Điều 10: GIẢI THƯỞNG

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất (năm 2005) có các giải thưởng và giá trị như sau:

- 01 Giải đặc biệt: 10 triệu đồng
- 01 Giải nhất: 7 triệu đồng
- 02 Giải nhì, mỗi giải: 5 triệu đồng
- 03 Giải ba, mỗi giải: 3 triệu đồng
- 05 - 10 Giải khuyến khích, mỗi giải: 1 triệu đồng

Ngoài ra còn có các phần thưởng khác như: Đề nghị UBND tỉnh cấp Bằng khen, đề nghị được cấp bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Huy chương Tuổi trẻ Sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phần thưởng của các nhà hảo tâm ủng hộ Hội thi.

Ban chỉ đạo Chương trình cũng có các phần thưởng dành cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền phổ biến và tổ chức Hội thi.

Điều 11: BAN CHỈ ĐẠO, BAN TỔ CHỨC, HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

11.1. Ban chỉ đạo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010 (Quyết định số 5323/ QĐ-CTUBBT của UBND tỉnh ngày 27 tháng 12 năm 2004). Trưởng ban thay mặt Ban chỉ đạo ký quyết định thành lập Ban tổ chức Hội thi và Hội đồng giám khảo.

11.2. Hội đồng Giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi để giúp Ban tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

11.3. Ban tổ chức Hội thi bao gồm đại diện của lãnh đạo Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn TNCSHCM, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo, Đài phát thanh truyền hình tỉnh. Trưởng ban Ban tổ chức Hội thi do Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh đảm nhiệm. Trưởng ban thay mặt năm cơ quan phối hợp tổ chức Hội thi ký ban hành Thẻ lệ Hội thi, quy chế làm việc của Hội đồng Giám khảo, quy chế đánh giá các giải pháp dự thi.

Điều 12: BẢO HỘ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật hiện hành.

Khi phát hiện thấy giải pháp có khả năng bảo hộ, Ban tổ chức sẽ thông báo và hướng dẫn, giúp đỡ tác giả làm thủ đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP
CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO
KỸ THUẬT TỈNH LẦN THỨ NHẤT**

**HỘI ĐỒNG CHẤM THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT LẦN I
TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2005**

Hội đồng 1: Chấm các giải pháp kỹ thuật thuộc ngành thủy sản, nông nghiệp và chế biến thực phẩm

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	TS. Nguyễn Văn Thuận	Chủ tịch	Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật.
2	KS. Nguyễn Văn Hiến	Ủy viên	Phó giám đốc Công ty Thaimex
3	KS. Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên	Trưởng phòng kế hoạch Sở thủy sản
4	KS. Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	Chuyên viên Sở khoa học và công nghệ
5	KS. Nguyễn Minh Tiến	Ủy viên	Trưởng phòng nông nghiệp Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn
6	KS. Đỗ Vi Thủy	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

Hội đồng 2: Chấm các giải pháp kỹ thuật thuộc ngành xây dựng, giáo dục đào tạo và mỹ thuật

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	KS. Nguyễn Hữu Quý	Chủ tịch	Giám đốc Sở khoa học và công nghệ
2	CN. Phạm Trần Vũ	Ủy viên	Trưởng phòng Sở giáo dục và đào tạo
3	KTS. Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên	Phó giám đốc Sở xây dựng
4	CN. Đào Duy Hùng	Ủy viên	Trưởng phòng kế hoạch Sở xây dựng
5	KS. Trần Thị Huệ	Thư ký	Chuyên viên Sở khoa học và công nghệ

VĂN BẢN PHÁP LÝ

Hội đồng 3: Chấm các giải pháp kỹ thuật thuộc ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và cơ khí

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	KS. Nguyễn Lợi	Chủ tịch	Phó chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật
2	Th.S Hoàng Hào Hiệp	Ủy viên	Trưởng phòng kế hoạch Sở công nghiệp
3	KS. Trần Thị Lin	Ủy viên	Chánh văn phòng Sở khoa học và công nghệ
4	KS. Tô Văn Ba	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm khuyến công
5	CN. Võ Thị Thu Nguyệt	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

GIẢI THƯỞNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4317/QĐ/CTUBND-TĐ

Phan Thiết, ngày 23 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**V/v khen thưởng thành tích trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 121/2005/NĐ-CP, ngày 30/9/2005 Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh tại công văn số 170 CV/LHH ngày 13/12/2005, v/v đề nghị cấp bằng khen các giải dự thi sáng tạo kỹ thuật và đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 07 cá nhân, cụ thể:

- 1/ Ông Huỳnh Thái Dương, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc
- 2/ Ông Hoàng Quốc Xuất, Công ty Cổ phần gạch Tuynel Phan Thiết

GIẢI THƯỞNG

- 3/ Ông Nguyễn Lợi, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh
 - 4/ Ông Lê Thanh Sơn, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & Khoáng sản
 - 5/ Ông Phạm Văn Hồng, Công ty Cổ phần Muối Vĩnh Hảo
 - 6/ Ông Huỳnh Chí Lộc, xã Hàm Nhơn, huyện Hàm Thuận Bắc
 - 7/ Bà Lê Thị Kiều Oanh, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết
- Đã đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005.

Điều II: Mức tiền thưởng thực hiện theo Quyết định số 04 QĐ/BCĐ ngày 16/12/2005 của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận.

Điều III: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh và các cá nhân có tên tại Điều I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Tấn Thành

GIẢI THƯỞNG

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
BCĐ CHƯƠNG TRÌNH PTTSTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 QĐ/BCĐ

Phan Thiết, ngày 16 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**“Về việc trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận
Lần thứ nhất năm 2005”**

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH BÌNH THUẬN GIAI ĐOẠN 2005 - 2010

- Căn cứ Quyết định số 5174/QĐ/CTUBBT ngày 16/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2010;

- Căn cứ Quyết định số 5323/QĐ/CTUBBT ngày 27/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010;

- Căn cứ Thể lệ hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 1 năm 2005;

- Căn cứ kết quả họp xét trao giải và khen thưởng tại Biên bản ngày 12/12/2005 của Ban tổ chức Hội thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay trao giải thưởng cho các giải pháp kỹ thuật đoạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ 1 năm 2005; trao

GIẢI THƯỞNG

quà lưu niệm cho tập thể và cá nhân có thành tích trong Hội thi. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Nguồn kinh phí trích từ kinh phí tổ chức Hội thi của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật năm 2005.

Điều 3: Các ông Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật, Thường trực Ban tổ chức Hội thi và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành quyết định này.

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Quý

GIẢI THƯỞNG

DANH SÁCH TRAO GIẢI THƯỞNG HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ NHẤT NĂM 2005

*(Kèm theo Quyết định số 04 QĐ/BCĐ ngày 16/12/2005
của Trưởng ban Ban chỉ đạo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010)*

A. DANH SÁCH CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐOẠT GIẢI

STT	Tên giải pháp kỹ thuật đoạt giải	Tác giả	Địa chỉ	Giải	Mức thưởng (đ)
1	Máy tẽ bắp lai nguyên vỏ	Huỳnh Thái Dương	Thôn 1, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc	Giải nhất	7 triệu
2	Quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú ít thay nước bằng thức ăn tự chế biến từ nguyên liệu sẵn có tại Bình Thuận	Nguyễn Lợi	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	Giải nhì	5 triệu
3	Ứng dụng công nghệ tuyển trọng lực để nâng cao chất lượng cát trắng ở Bình Thuận	Lê Thanh Sơn Nguyễn Liễu Trần Quốc Hùng	CT cổ phần VLXD & KS Bình Thuận	Giải nhì	5 triệu
4	Nghiên cứu hoàn thiện Quy trình công nghệ sản xuất muối công nghiệp để nâng cao chất lượng, cung cấp cho các cơ sở sử dụng muối công nghiệp, thay thế NK	Phạm Văn Hồng Nguyễn V. Phương Hoàng Minh Lân	CT cổ phần muối Vĩnh Hảo	Giải ba	3 triệu
5	Bộ giảm xóc của phương tiện vận tải	Huỳnh Chí Lộc	Hàm Nhơn Hàm Thuận Bắc	Giải ba	3 triệu

GIẢI THƯỞNG

STT	Tên giải pháp kỹ thuật đoạt giải	Tác giả	Địa chỉ	Giải	Mức thưởng (đ)
6	Sử dụng chủng nấm men để chế biến nước giải khát lên men từ trái thanh long	Lê Thị Kiều Oanh	Khu phố 4, Phường Xuân An, Phan Thiết	Giải ba	3 triệu
7	Hệ thống rửa muối 170T/h	Trịnh Trầm	Sở Công nghiệp	Khuyến khích	1 triệu
8	Nghiên cứu kết cấu của máy gặt cho phù hợp với đồng ruộng Bình Thuận	Nguyễn Văn Hai	Phường Xuân An, Phan Thiết	Khuyến khích	1 triệu
9	Mô hình dàn trải tủ lạnh	Trần Ngọc Nhuận	Trường THPTKT Tôn Đức Thắng	Khuyến khích	1 triệu
10	Máy đánh bột bánh hỏi	Nguyễn Hữu Cảnh	Đức Thắng, Phan Thiết	Khuyến khích	1 triệu
11	Cải tiến quy trình sản xuất tôm càng xanh theo phương pháp nước trong có dùng chế phẩm sinh học.	Huỳnh Văn Lâm	Trung tâm khuyến ngư	Khuyến khích	1 triệu
12	Nuôi tôm sú thương phẩm có sử dụng chế phẩm EM tại Bình Thuận	Nguyễn Lợi Văn Công Thời	Liên hiệp các hội KHKT Sở KH&CN	Khuyến khích	1 triệu
13	Cánh đồng sản xuất lúa không sử dụng thuốc trừ sâu	Trần Xuân Hoạch Trần Minh Tân Nguyễn Hữu Quang	Chi cục bảo vệ thực vật	Khuyến khích	1 triệu

B. DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH TRONG HỘI THI:

STT	Tên tập thể, cá nhân	Chức danh, chức vụ, đơn vị	Quà lưu niệm (giá trị: đồng)
	Tập thể		
1	Liên hiệp các hội KHKT	Đơn vị chủ trì Hội thi STKT	1.500.000
2	Tập thể tác giả	GP Ứng dụng CN nâng cao CLcát trắng	200.000
3	Tập thể tác giả	GP Quy trình CNSX Muối	200.000
4	Tập thể tác giả	GP nuôi tôm sú có chế phẩm EM	200.000
5	Tập thể tác giả	GP s.xuất lúa không sử dụng thuốc trừ sâu	200.000

GIẢI THƯỞNG

STT	Tên tập thể, cá nhân	Chức danh, chức vụ, đơn vị	Quà lưu niệm (giá trị: đồng)
Cá nhân các tác giả			
1	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Tác giả dự thi, 79 Trần Hưng Đạo P.Thiết	200.000
2	Ông Nguyễn Đức Minh	Tác giả dự thi, CT CP sách DVVH BT	200.000
3	Ông Phạm Văn Tiến	Tác giả dự thi, 53 Nguyễn Hữu Tiến, PT	200.000
4	Ông Bùi Xuân Dũng	Tác giả dự thi, CT CP XD và KD nhà	200.000
5	Ông Hoàng Quốc Xuất	Tác giả dự thi, CT CP gạch Tuynel	200.000
6	Bà Lê Thị Uyên Bích	Tác giả dự thi, Trường THPT Tôn Đức Thắng	200.000
7	Bà Phạm Thúy Nhược Lan	Tác giả dự thi, Trường THPT Tôn Đức Thắng	200.000
8	Ông Nguyễn Hữu Cảnh	Tác giả dự thi, Đức Thắng, PT	200.000
9	Ông Nguyễn Lọt	Tác giả dự thi, Liên hiệp các hội KHKT	200.000
10	Ông Huỳnh Văn Lâm	Tác giả dự thi, Trung tâm khuyến ngư	200.000
11	Bà Trần Đỗ Uyên Trang	Tác giả dự thi, Trung tâm khuyến ngư	200.000
12	Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tác giả dự thi, TTN giống cây trồng BB	200.000
13	Ông Đinh Xuân Hùng	Tác giả dự thi, Công ty TNHH Thiện Chí	200.000
14	Bà Lê Thị Kiều Oanh	Tác giả dự thi, Phường Xuân An, PT	200.000
15	Ông Trịnh Trầm	Tác giả dự thi, Sở công nghiệp	200.000
16	Ông Huỳnh Thái Dương	Tác giả dự thi, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc	200.000
17	Ông Nguyễn Văn Hai	Tác giả dự thi, Phường Xuân An - PT	200.000
18	Ông Huỳnh Chí Lộc	Tác giả dự thi, Thủ Khoa Huân - PT	200.000
19	Ông Trần Ngọc Nhuận	Tác giả dự thi, Trường THPT Tôn Đức Thắng	200.000
Cá nhân Ban Tổ chức			
20	Ông Nguyễn Văn Thuận	Trưởng ban Ban tổ chức Hội thi	500.000
21	Bà Trần Thị Huệ	Thư ký Ban tổ chức Hội thi	500.000
22	Ông Nguyễn Hữu Quý	Trưởng ban Ban chỉ đạo Hội thi	500.000
23	Ông Văn Công Thới	Phó trưởng ban thường trực BCD Hội thi	500.000
24	Ông Nguyễn Lọt	Phó trưởng ban Ban tổ chức Hội thi	500.000
25	Bà Đỗ Vi Thủy	Thư ký HĐ chấm thi	200.000
26	Võ Thị Thu Nguyệt	Thư ký HĐ chấm thi	200.000
27	Phạm Thị Tơ	Kế toán Sở khoa học công nghệ	200.000

GIẢI NHẤT "CẢI TIẾN MÁY TỄ BẮP LAI NGUYÊN VỎ"



- Tác giả : Huỳnh Thái Dương
- Năm sinh : 1954
- Nghề nghiệp: Thợ cơ khí
- Địa chỉ : Xã Hàm Đức,
huyện Hàm Thuận Bắc,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Cải tiến máy tuốt lúa để thành máy tễ bắp đã đem lại lợi ích về kinh tế cao cho bà con nông thôn và đã được đông đảo nhân dân chấp thuận. Giải quyết nhu cầu thực tế cho người dân trồng bắp. Bắp có thể được tễ ngay tại ruộng người dân chỉ việc đóng bao chở về.

Trục tễ bắp có cơ cấu về kích thước tổng thể và lắp ghép quạt gió, lắp ghép puly như trục tuốt lúa, chỉ khác ở phần kết cấu gắn dao.

Trục gắn dao cơ bản gồm có trục tâm (1), các tấm đỡ (4) hàn phân bố đều trên trục tâm.

Các thanh (V2) hàn trên các tấm đỡ chéo so với trục tâm và cách đều theo hướng bán kính.

Các dao (3) được hàn trên thanh V, hai đầu trục có phần ren (5) và rãnh then (6) để lắp hệ thống puly và hệ thống quạt gió như của máy tuốt lúa.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

Trục tẽ bấp sau khi được lắp vào thay thế trục tuốt lúa phải đảm bảo độ hở giữa dao và lưỡi chắn bao tròn ngoài trục điều chỉnh từ 15 - 35 mm.

- Tính mới:

Máy tẽ bấp hoàn toàn giống máy tuốt lúa chỉ khác là bố trí thêm dao ở trên trục của máy và bố trí dao ở trên trục tuốt cho phù hợp.

Bấp được lùa vào sẽ cuốn từ lưỡi dao trước đến lưỡi dao sau (chuyển động xoắn dần về phía sau).

Bấp được bóc vỏ tẽ hạt nhờ hệ thống lắp cuối trục, cùi và vỏ được thổi ra theo đường rơm của máy.

Số dao được sử dụng cho 1 máy là 12 dao và thứ tự giữa các dao thấp dần (5mm) so với ban đầu.

- Tính hiệu quả:

+ Máy tẽ bấp được cải tiến trên máy tuốt lúa do đó giảm được chi phí lớn cho nông dân trong việc mua sắm máy sử dụng cho gia đình.

+ Máy có khả năng tẽ được bấp còn nguyên vỏ nên đỡ tốn công lao động của người dân và giảm đáng kể chi phí vận chuyển.

+ Nếu sử dụng máy động cơ D8 thì sẽ cho năng suất là trên 3 tấn/giờ.

+ Tỷ lệ hao hụt không đáng kể (dưới 3kg/tấn).

- Khả năng nhân rộng:

+ Thực hiện được chủ trương đường lối của đảng và nhà nước nhằm mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Rất tiện lợi cho bà con nông dân ở vùng đồng bằng và bà con ở vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc ít người.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Giúp bà con nông dân xóa đói, giảm nghèo và từng bước vươn lên làm giàu nhờ giảm chi phí sản xuất mà năng suất cao, tỉ lệ hao hụt không đáng kể.



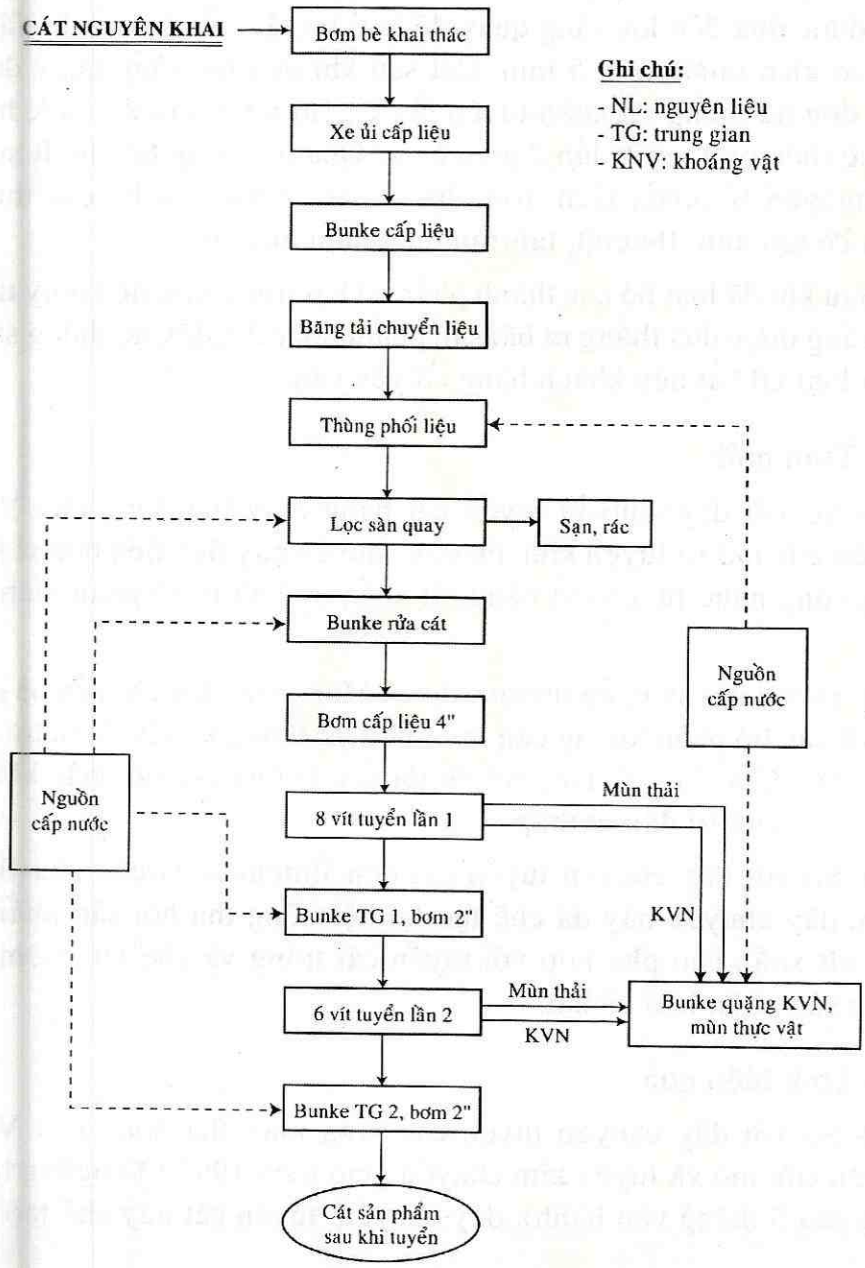
GIẢI NHÌ
"ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TUYỂN TRỌNG LỰC
ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁT TRẮNG
TẠI BÌNH THUẬN"

- Tác giả : **Lê Thanh Sơn**
- Năm sinh : 1976
- Nghề nghiệp : Kỹ sư
- Địa chỉ : Công ty khoáng sản vật liệu
xây dựng Bình Thuận

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Tóm tắt giải pháp:

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ



TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

Cát nguyên khai thác được bơm về bãi khai thác đưa về bãi tập kết được xe ủi ủi vào bunke cấp liệu, từ bunke cấp liệu cát được băng tải chuyển liệu đến thùng phối liệu. Hỗn hợp nước và cát từ thùng phối liệu được đưa đến lọc sàng quay để loại bỏ rác, rễ cây, gạch, đá vỡ vụn có kích thước trên 5 mm. Cát sau khi qua lọc sàng quay được bơm đến hệ thống vít xoắn tuyển lần 1 gồm 8 vít, sau đó được bơm lên hệ thống vít tuyển lần 2 gồm 6 vít. Qua hệ thống tuyển vít xoắn với nguyên lý tuyển tách trọng lực, cát sẽ được loại bỏ các thành phần có hại như: Ilmenit, taurmaline, mùn hữu cơ.

Sau khi đã loại bỏ các thành phần có hại trong sản xuất thủy tinh, cát trắng được đưa thẳng ra bãi sản phẩm hoặc đưa lên hệ thống sàng phân loại cỡ hạt nếu khách hàng có yêu cầu.

- Tính mới:

+ So với dây chuyền tuyển cát bằng máy thu dòng của Viện nghiên cứu mỏ và luyện kim, thì dây chuyền này tiên tiến hơn vì ứng dụng công nghệ tuyển cát bằng vít xoắn có khả năng phân tách tốt hơn.

+ So với dây chuyền tuyển cát của Malaysia, dây chuyền này đã bỏ bớt các bộ phận không cần thiết như hệ thống khuấy đánh tới hạt (cát trắng Cây Táo có dạng rời rất tốt nên không cần bộ phận khuấy đánh tới). Giá trị đầu tư thấp.

+ So với dây chuyền tuyển cát đen Ilmenit - Zircon của Bình Định, dây chuyền này đã chế tạo lại hệ thống thu hồi sản phẩm ở cuối vít xoắn cho phù hợp với tuyển cát trắng và chế tạo thêm hệ thống sàng phân loại cỡ hạt.

- Tính hiệu quả:

+ So với dây chuyền tuyển cát bằng máy thu dòng của Viện nghiên cứu mỏ và luyện kim chuyển giao năm 1997 (đã ngừng hoạt động sau 5 tháng vận hành), dây chuyền tuyển cát này chế tạo đạt

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

hiệu quả tốt hơn trong việc tuyển tách các khoáng vật có hại. Sau hơn một năm hoạt động (từ ngày 30/4/2004) dây chuyền tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

+ So với những năm khai thác thủ công (1998-2002) dây chuyền đã tạo ra sản phẩm có chất lượng cho khách hàng, sản phẩm thu hồi đạt 95%, trong khi khai thác thủ công chỉ thu hồi được 65-70% (các khu vực lấn nhiều tạp chất phải bỏ). Giải phóng được sức lao động của công nhân (trước đây khai thác thủ công công nhân phải trực tiếp xúc lên xe cho khách hàng, nay chỉ thao tác trên máy).

+ So với dây chuyền phải nhập từ Malaysia (6 tỉ đồng), dây chuyền này có giá trị đầu tư giảm đi một nửa (còn 3 tỉ đồng), nhưng chất lượng sản phẩm vẫn đảm bảo.

- Khả năng áp dụng:

Từ chỗ chỉ có 01 nhà máy sản xuất thủy tinh ở TP. Hồ Chí Minh đến mua cát từ Công ty về để sản xuất thủy tinh màu, đến nay đã có nhiều đơn vị sản xuất kính xây dựng, thủy tinh ở Vũng Tàu, Bình Dương đến mua cát qua tuyển rửa của Công ty thay thế cát Cam Ranh trong quy trình sản xuất thủy tinh trắng, thủy tinh pha lê và kính xây dựng.

GIẢI NHÌ

"QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI TÔM SÚ THƯƠNG PHẨM ÍT THAY NƯỚC BẰNG THỨC ĂN TỰ CHẾ BIẾN TỪ NGUYÊN LIỆU SẴN CÓ Ở BÌNH THUẬN"



- Tác giả : Nguyễn Lợi
- Năm sinh : 1951
- Nghề nghiệp: Kỹ sư nuôi trồng thủy sản
- Địa chỉ : Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh

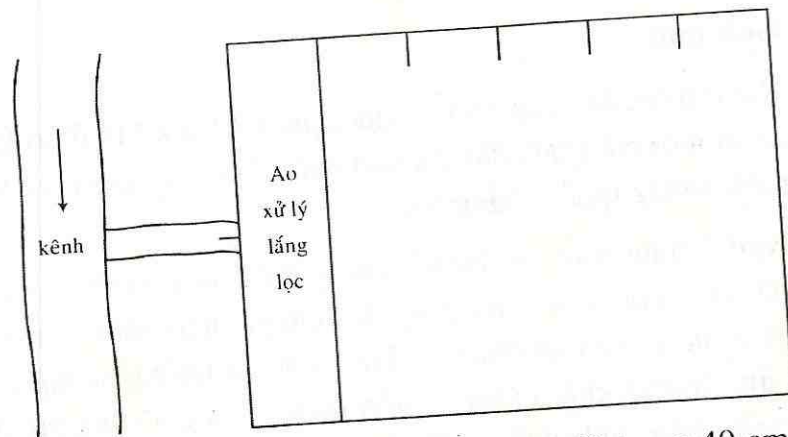
- Nội dung giải pháp:

Giải pháp có 2 nội dung:

1. Phương pháp kỹ thuật ít thay nước:

- Luôn luôn có ao lắng lọc bên cạnh ao nuôi, diện tích bằng 1/5 so ao nuôi. nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi phải được xử lý trong ao lắng lọc.

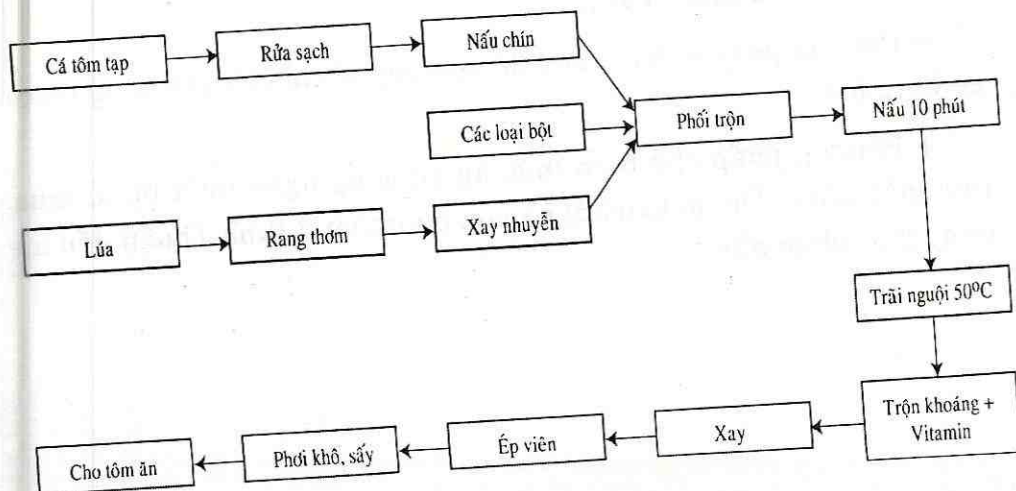
TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI



- Tháng đầu: Không thay nước, duy trì độ trong 40 cm, độ sâu 1-1,2 m.
- Tháng thứ hai: Thay 2 lần nước, mỗi lần bằng 30% lượng nước trong ao.
- Tháng thứ ba: thay 2 lần nước, mỗi lần bằng 40% lượng nước trong ao.

Tuy nhiên, nếu xem xét các chỉ tiêu môi trường trong ao nuôi thích hợp thì không cần thiết phải thay nước. Nếu có điều kiện kết hợp vừa máy quạt nước và máy sục khí trong khi nuôi.

2. Chế biến thức ăn bằng nguyên liệu sẵn có:



TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Tính mới:

- + Nước trước khi cấp vào ao nuôi phải được xử lý ở ao lắng lọc, đây là tính mới mà trước đây bà con nuôi tôm chưa quen và áp dụng xử lý nước thông qua ao lắng lọc.
- + Người nuôi tôm sú thường dùng thức ăn cho tôm mua ở thị trường có giá thành cao ảnh hưởng đến chi phí nuôi tôm hoặc vì thiếu kinh phí, người nuôi tôm phải sử dụng thức ăn tạp tươi sống cho tôm ăn làm ảnh hưởng chất lượng nguồn nước. Tác giả sáng tạo 3 công thức thành phần dinh dưỡng để chế biến thức ăn nuôi tôm có giá thành rẻ hơn hẳn trên cơ sở khoa học có xét nghiệm của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2.

- Tính hiệu quả:

- + Tôm nuôi ít bị dịch bệnh nhất là các loại bệnh do virus.
- + Sử dụng thức ăn tự chế biến có hiệu quả kinh tế: giảm chi phí cho người nuôi tôm. Thức ăn của tôm nuôi đạt thành phần dinh dưỡng để nuôi tôm công nghiệp.
- + Các chỉ tiêu môi trường luôn ổn định.

- Khả năng nhân rộng:

- + Phương pháp ít thay nước dễ áp dụng vì chỉ cần xây dựng thêm ao lắng lọc.
- + Phương pháp chế biến thức ăn có công nghệ thiết bị dễ mua trên thị trường. Do đó hầu hết bà con nuôi tôm ở Bình Thuận đều áp dụng giải pháp này.



Tôm sú thương phẩm.

GIẢI BA

**"NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN QUY TRÌNH
CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MUỐI CÔNG NGHIỆP
ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, CUNG CẤP CHO
CÁC CƠ SỞ SỬ DỤNG MUỐI CÔNG NGHIỆP,
THAY THẾ NHẬP KHẨU"**



- Tác giả : **Phạm Văn Hồng**
- Năm sinh : 1966
- Nghề nghiệp : Cán bộ kỹ thuật
- Địa chỉ : Công ty cổ phần
Muối Vĩnh Hảo

- Nội dung giải pháp:

Muốn sản xuất được muối công nghiệp ngoài yếu tố khí tượng ra thì giải pháp kỹ thuật đóng vai trò then chốt và quyết định mọi vấn đề. Nguồn cung cấp nguyên liệu ban đầu là nước biển cao độ cũng đóng vai trò quan trọng không kém. Để đạt hiệu quả trong công việc phối chế chạt thì việc dự trữ và cung cấp kịp thời nước biển cao độ cho phân khu bay hơi sơ cấp một cách chủ động rất cần thiết, làm cho việc đưa dẫn nước biển, nước chạt hợp lý và nhanh chóng đáp

ứng mọi nhu cầu của từng phân khu chức năng. Chính vì vậy mà giữa các phân khu cũng như các ô trong cùng phân khu với nhau được kết nối bằng hệ thống cống ngầm (xi phông), hạn chế dùng mương hở. Trong vụ sản xuất, khi có mưa nhỏ và vừa thì dây chuyền sản xuất không bị gián đoạn, vẫn hoạt động bình thường trong khi đó lượng nước mưa được đưa ra ngoài khu nội đồng an toàn, không lẫn vào nước chạt để làm giảm nồng độ.

Khi mưa lớn, để đảm bảo an toàn cho các tuyến bờ, nhất là khu kết tinh phải gạn bớt nước nhạt trên mặt. Nước sau khi gạn có nồng độ cao được đưa ra ngoài khu nội đồng, không sử dụng lại được vì không còn chỗ chứa nữa. Tại công đoạn này xuất hiện giải pháp xây dựng "trạm bơm hồi lưu". Chính giải pháp kỹ thuật này có ý nghĩa rất lớn trong việc ổn định và nâng cao sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm trong sản xuất muối công nghiệp. Đặc biệt cần thiết trong lúc khởi động đầu vụ hoặc phục hồi năng lực sản xuất sau khi mưa.

- Tính mới:

+ Quy trình công nghệ sản xuất muối nói trên không lệ thuộc vào thời tiết (mưa là chính).

+ Vấn đề đưa nước biển, nước chạt hợp lý và nhanh chóng đáp ứng mọi nhu cầu của từng phân khu chức năng và khống chế được nồng độ nước chạt đưa vào kết tinh từ 24,5o bé đến 25o bé.

+ Giải pháp này có tính mới là hạn chế triệt để hiện tượng muối bọt.

- Tính hiệu quả:

Giải pháp nói trên hiện nay đang được thực hiện có hiệu quả tại Công ty cổ phần muối Vĩnh Hảo, góp phần nâng cao chất lượng muối, thay thế nguyên liệu nhập khẩu. Ngoài ra, giải pháp nói trên cũng tạo ra nhiều lợi nhuận cho công ty trong quá trình sản xuất muối.

- Khả năng áp dụng:

Việc nghiên cứu giải pháp: "Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất muối công nghiệp để nâng cao chất lượng, cung cấp cho các cơ sở sử dụng muối công nghiệp, thay thế nhập khẩu" là một hướng đi đúng và cần thiết mang lại hiệu quả lớn, góp phần chủ động về nguồn nguyên liệu muối công nghiệp có chất lượng cao mà chúng ta đang phải nhập khẩu để sử dụng cho ngành công nghiệp hóa học. Mặt khác thành công của giải pháp này sẽ là nền tảng cho quá trình đa dạng hóa sản phẩm và bảo vệ tốt môi trường xung quanh, góp phần nâng cao đời sống của người làm muối, giải quyết công ăn việc làm cho bà con lao động địa phương.

GIẢI BA

"BỘ GIẢM XỐC CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI"

- Tác giả : **Huỳnh Chí Lộc**
- Năm sinh : 1972
- Nghề nghiệp: Thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : 12/10 Hải Thượng Lãn Ông,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Mục đích của giải pháp là mở rộng biên độ tải trọng của giảm xóc có cơ cấu đàn hồi là lò xo, giải pháp còn nâng cao tính dễ tháo mở của bộ phận thủy lực để giúp thực hiện việc sửa chữa được dễ dàng và giảm mức độ mài mòn của vòng bạc. Ngoài ra, giải pháp còn nâng cao độ êm cho xe ở những tải trọng khác nhau.

Bộ giảm xóc có hai tầng biên độ tải, mỗi giảm xóc được tạo ra từ nắp bảo vệ trên và nắp bảo vệ dưới, một xylanh nằm giữa hai nắp bảo vệ theo hướng dọc trục, xylanh này có hai phần hình côn khoét trên bề mặt theo hướng dọc trục, có mặt cắt ngang diện tích nhỏ nằm cuối tâm hoạt động của mỗi pittông và mặt cắt ngang có diện tích lớn nằm ở phía hai miệng xylanh, hai pittông giảm xóc nằm trong lòng xylanh và trượt theo đó. Các đầu cần pittông được liên kết liền khối với đầu mối.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Tính mới:

+ Giải pháp nói trên có tính mới là mở rộng biên độ tải trọng của giảm xóc có cơ cấu đàn hồi là lò xo.

+ Nâng cao độ êm cho xe ở những tải trọng khác nhau.

+ Nâng cao tính dễ tháo mở của bộ phận thủy lực giúp thực hiện việc sửa chữa được dễ dàng và giảm mức độ mài mòn của vòng bạc.

- Tính hiệu quả:

Việc sáng tạo bộ giảm xóc giúp cho phương tiện vận tải có tải trọng nhỏ chạy được êm và tải lớn bớt được trơn trượt, khó lái. Khi gặp chướng ngại vật hay tốc độ lớn thường tránh được lắc và bộ phận giảm xóc không bị hư hỏng.

- Khả năng áp dụng:

Giải pháp này là giải pháp hữu ích được Cục sở hữu công nghiệp cấp bằng độc quyền số 264. Hiện nay, tác giả đã chế tạo bộ giảm xóc này và cung cấp thị trường giúp thuận lợi cho người lái các phương tiện vận tải.

GIẢI BA:
"SỬ DỤNG CHỦNG NẤM MEN
ĐỂ CHẾ BIẾN NƯỚC GIẢI KHÁT LÊN MEN
TỪ TRÁI THANH LONG"

- Tác giả : Lê Thị Kiều Oanh
- Năm sinh : 1968
- Nghề nghiệp: CBCNV
- Địa chỉ : Phường Xuân An,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

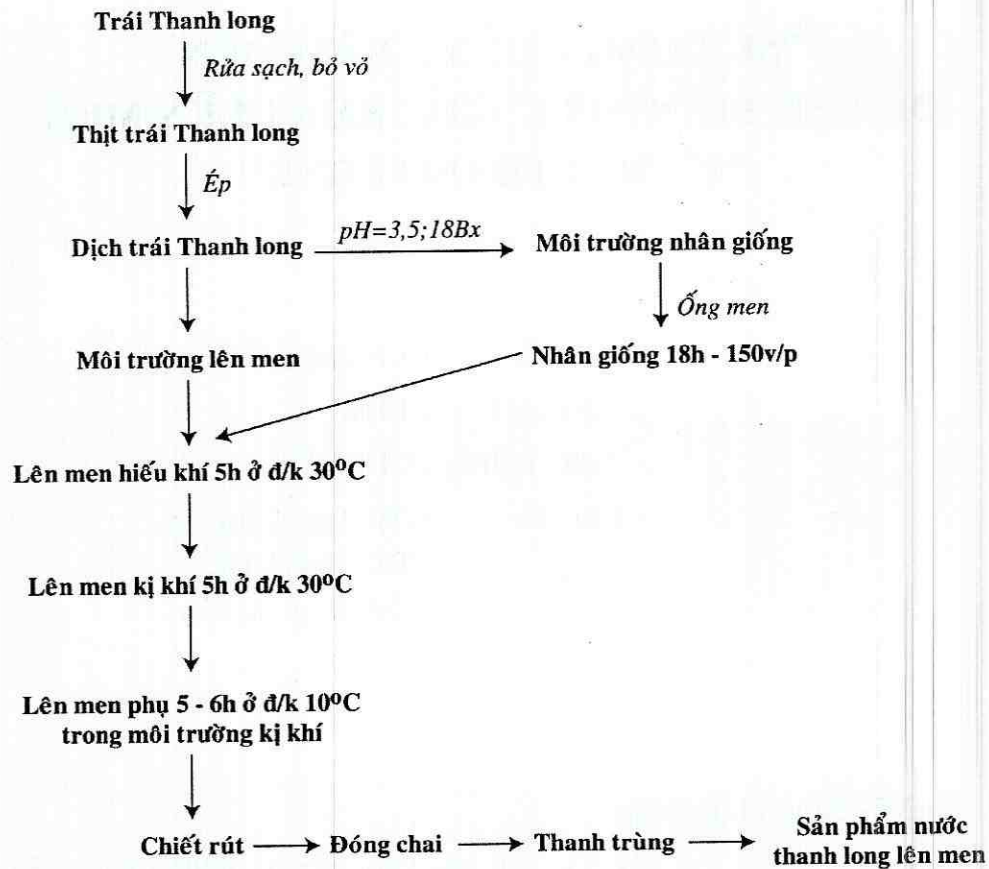
- Nội dung giải pháp:

Thanh long là trái cây đặc sản của Bình Thuận, những năm gần đây phát triển mạnh về diện tích cũng như năng suất, chất lượng không ngừng được tăng lên.

Thành phần của trái thanh long chứa nước, đường, protein và nhiều loại vitamin khác nhưng do những hạn chế như hàm lượng đường thấp, vị lạt, dịch trái thanh long có màu trắng đục do đó rất khó khăn cho việc lên men chế biến nước giải khát đóng chai. Do đó, mục đích của giải pháp là tuyển chọn định dạng được chủng nấm men thích hợp, xác định môi trường nhân giống, phương pháp nhân giống, môi trường lên men và quy trình lên men tạo nước giải khát.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

* Quy trình sản xuất nước thanh long lên men:



- Tính mới:

Đưa chủng nấm men có hoạt lực mạnh, tạo hương thơm và độ kết lắng tế bào tốt thích hợp cho quá trình lên men etylic từ dịch trái thanh long là chủng nấm men LT2 thuộc ngành Fungi, lớp Ascomycetes, bộ Endomycetes, họ Saccharomycetaceae, giống Saccharomyces, Loài Saccharomyces cereisiae LT2.

Môi trường nhân giống đối với chủng nấm men Saccharomyces cereisiae LT₂ là môi trường dịch trái thanh long có bổ sung đường.

Sacarose hàm lượng chất khô 18^o Bx và đạm amon (NH₄)₂SO₄ 5g/l. ở điều kiện tối ưu chế độ lactic thông khí 150v/p và thời gian nhân giống là 18giờ độ pH=3,5.

Lựa chọn điều kiện tốt cho chủng nấm *Saccharomyces cerevisiae* LT₂ sinh trưởng phát triển tạo quá trình lên men nước giải khát từ dịch trái thanh long đó là:

+ Hàm lượng chất khô 20^o Bx.

+ Hàm lượng hỗn hợp (NH₄)₂SO₄ (100g/l) và Vitamin B1(0,25g/l) là 10mg/l.

+ Thời gian lên men hiếu khí với chế độ lactic thông khí là 150v/p trong thời gian 5h ở điều kiện 30^oC.

+ Lên men kỵ khí 5h ở điều kiện 30^oC và lên men phụ ở 10^oC từ 4 - 5 giờ.

- Tính hiệu quả:

+ Tạo ra được sản phẩm nước giải khát thanh long bằng phương pháp lên men cung cấp cho người tiêu dùng:

+ Đưa ra được phương pháp chế biến thanh long, bảo quản sản phẩm sau chế biến phục vụ cho xuất khẩu mang lại lợi ích kinh tế cao.

+ Chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* LT₂ có khả năng kháng một số loại vi khuẩn gây bệnh đường ruột khổ rộng Gram(-) và Gram(+).

- Khả năng nhân rộng:

+ Tạo công ăn việc làm cho nhân dân trong vùng sản xuất thanh long trong tỉnh.

+ Tận dụng những sản phẩm thanh long không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và ăn tươi đem chế biến nhằm tăng thu nhập cho người dân.

+ Có thể chế biến và bảo quản được sản phẩm để sử dụng trong 6 tháng.

+ Chủng nấm *Saccharomyces cerevisiae* LT₂ có khả năng kháng với một số vi khuẩn gây bệnh đường ruột ở người và động vật.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH "NUÔI TÔM SÚ THƯƠNG PHẨM CÓ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM EM TRONG ĐIỀU KIỆN TỈNH BÌNH THUẬN"



- Tác giả : Văn Công Thới
- Năm sinh : 1962
- Nghề nghiệp: Phó Giám đốc
- Địa chỉ : Sở Khoa học và Công nghệ
Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Hiện nay, bà con nuôi tôm trong tỉnh đều sử dụng quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú ít thay nước để hạn chế dịch bệnh và ổn định môi trường nuôi. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan là thời tiết thay đổi và một nguyên nhân nữa là do không chính chính xác thành phần thức ăn nuôi tôm dẫn đến nguồn nước bị ô nhiễm, biến động môi trường, làm giảm hàm lượng oxy và tạo điều kiện dịch bệnh xâm nhập vào cơ thể tôm. Do đó, dùng chế phẩm EM (Effective microganism) có tác dụng ổn định các chỉ tiêu môi trường và hạn chế dịch bệnh.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

Phương pháp sử dụng EM như sau:

+ Trong việc chuẩn bị ao nuôi, trước khi thả tôm giống đều phải rắc Bakashi và rã EM thứ cấp 1%. Sau đó bón tiếp EM5: 35 lít/ha.

+ Trong thời gian nuôi tôm, sử dụng EM như sau:

STT	EM5: 35 lít/ha	EM thứ cấp: 350 lít/ha	Bakashi: 65 kg/ha
1	Sau thả tôm 5 ngày	Sau thả tôm 10 ngày	Sau thả tôm 15 ngày
2	Sau thả tôm 15 ngày	Sau thả tôm 20 ngày	Sau thả tôm 30 ngày
3	Sau thả tôm 25 ngày	Sau thả tôm 30 ngày	Sau thả tôm 60 ngày

+ Dung dịch EM5 bằng các loại nguyên liệu: nước 0,6 lít, EM1 01 lít, rỉ đường 01 lít, dấm 01 lít, rượu 01 lít. Đổ hỗn hợp vào can nhựa, thường xuyên mở nắp để xả ga, sau đó đóng chặt lại như cũ.

- Tính mới:

Chế phẩm EM là phát minh của GS. TS. Tervohiga - Nhật Bản và được dùng trong nông nghiệp, vệ sinh môi trường. Đây là lần đầu tiên, tác giả sử dụng EM vào nuôi tôm sú thương phẩm.

- Tính hiệu quả:

+ Do hạn chế được dịch bệnh, tạo sức đề kháng cho tôm nên khi sử dụng EM phần lớn tránh sự thất bại trong nghề nuôi tôm sú. Nền đáy ao không bị ô nhiễm sau vụ nuôi khi có sử dụng EM. Môi trường nước luôn được ổn định.

+ Khi dùng chế phẩm EM, người nuôi tôm không phải dùng các loại thuốc hóa chất khác nên chi phí nuôi tôm luôn giảm.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

Trong thời gian này, sau khi đề tài được nghiệm thu và được phổ biến nhân rộng cho bà con nuôi tôm áp dụng rộng rãi nhất khu vực nuôi tôm phườn Thanh Hải, Phan thiết, khu vực Tân Thắng - huyện Hàm Tân.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH "NGHIÊN CỨU KẾT CẤU CỦA MÁY GẶT CHO PHÙ HỢP VỚI ĐỒNG RUỘNG BÌNH THUẬN"



- Tác giả : Nguyễn Văn Hai
- Năm sinh : 1967
- Nghề nghiệp : thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : 62 Đường 19/4,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Tác giả cải tiến và sáng tạo ra một số bộ phận thay thế máy gặt cũ có bán trên thị trường (máy ở An Giang) để thích hợp với đồng ruộng trên địa bàn tỉnh, các bộ phận được cải tiến bao gồm:

- + Thay thế hệ thống sử dụng xăng cho hoạt động bằng bộ phận chạy bằng dầu nằm trong động cơ máy.
- + Cải tiến thêm các bộ phận về di chuyển từ vùng này sang vùng khác bằng cách gắn thêm hệ thống bánh xe cao su.
- + Khi tiến hành gặt lúa ở trên đồng ruộng, đặc biệt nếu là ruộng sâu trũng tác giả cải tiến thêm bộ phận chịu lực nâng bánh lồng thích hợp các đồng ruộng sâu, lầy bùn nhiều.
- + Dàn gặt của máy được đặt ngang hộp xới số.

- Tính mới:

So với máy cũ đã có bán trên thị trường, tác giả nhận thấy rằng

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

có một số bộ phận chi tiết không thích hợp đồng ruộng Bình Thuận. Cái mới của giải pháp này là chế tạo được hệ thống hoạt động chạy bằng dầu thay xăng, hệ thống bánh xe di chuyển cũng là một tính mới để phù hợp thao tác di chuyển từng khu vực cũng như hoạt động trên ruộng lún.

- Tính hiệu quả:

Như chúng ta đã biết, đồng ruộng Bình Thuận nhiều nơi có diện tích hẹp và độ cứng, độ lún không đều dù là trên một đơn vị diện tích. Giải pháp này đã giải quyết được tính năng hoạt động ở các vị trí lún, ngoài ra tác giả còn chế biến ra hệ thống chạy bằng dầu giảm bớt chi phí.

- Khả năng áp dụng:

Máy gặt cải tiến của giải pháp này giải quyết được gặt ở khắp mọi nơi, thích hợp đồng ruộng ở Bình Thuận. Hiện nay, phần lớn các vùng lúa của tỉnh, nông dân đều sử dụng máy này, ngoài ra tác giả còn cung cấp ở các tỉnh miền trung.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH "MÔ HÌNH DÀN TRẢI TỦ LẠNH"



- Tác giả : **Trần Ngọc Nhuận**
- Năm sinh : 1973
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Địa chỉ : Trường trung học kinh tế kỹ thuật Tôn Đức Thắng

- Nội dung giải pháp:

Bản thân tác giả là một giáo viên dạy môn kỹ thuật điện lạnh của Trường trung học kinh tế kỹ thuật Tôn Đức Thắng. Nhằm giúp cho học sinh dễ dàng tiếp thu, nhận biết rõ nhất các thành phần cấu tạo bên trong tủ lạnh. Tác giả là giảng viên dạy môn kỹ thuật, do đó giải pháp sáng tạo về truyền đạt cho học sinh, giúp học sinh trực quan để quan sát, dễ dàng tiếp thu kỹ năng trong học tập.

Các bộ phận được xây dựng mô hình dàn trải tủ lạnh, bao gồm:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| + 01 lốc tủ lạnh mới | + 01 CB 30A |
| + 01 dàn bay hơi | + Sắt La ₂ |
| + 01 dàn ngưng tụ | + Que hàn điện |
| + 01 phin sấy lọc | + Thau hàn, bạc hàn |
| + 02 kg R12 | + 01 bàn gỗ ván ép |
| + 0,6 m cáp Ø 0,2 | + Các phụ kiện khác |

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Tính mới:

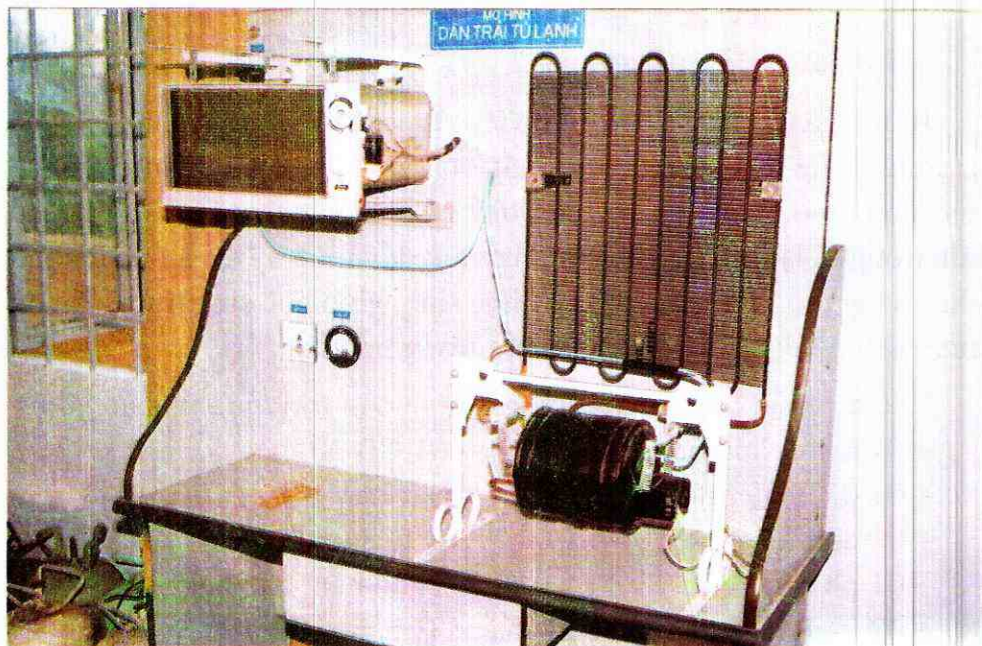
Trước đây đối với công tác giảng dạy môn kỹ thuật điện lạnh chỉ tập trung lý thuyết thể hiện trong các tài liệu giảng dạy. Giải pháp này có tính mới là thể hiện các vật liệu từng bộ phận của tủ lạnh để học sinh dễ tiếp thu.

- Tính hiệu quả:

+ Giải pháp này giúp cho học sinh tiếp thu những sự vật hiện tượng và các quá trình phức tạp mà bình thường học sinh khó nắm vững.

+ Rút ngắn được thời gian giảng dạy mà việc tiếp thu kiến thức của học sinh được nhanh hơn.

+ Giúp cho người thầy giáo khỏi các công việc chân tay, do đó làm cho tăng khả năng chất lượng dạy và học.



Mô hình dàn trải tủ lạnh.

- Khả năng áp dụng:

Thông qua giải pháp sáng tạo này, hiện nay các giáo viên dạy môn kỹ thuật khác đều xây dựng mô hình cũng như thiết kế một số vật liệu để giảng dạy.

Thiết nghĩ việc truyền đạt giảng dạy cho học sinh ở các môn kỹ thuật, ngoài phần lý luận còn phải thể hiện các mô hình mẫu vật thực tế giúp cho học sinh nắm bắt tiếp thu dễ dàng hơn.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH "CẢI TIẾN QUY TRÌNH SẢN XUẤT TÔM CÀNG XANH THEO PHƯƠNG PHÁP NƯỚC TRONG CÓ DÙNG CHẾ PHẨM SINH HỌC"



- Tác giả : **Huỳnh Văn Lâm**
- Năm sinh : 1968
- Nghề nghiệp : Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản
- Nơi làm việc : Trung tâm khuyến ngư
Bình Thuận

* Các đồng tác giả:

Nguyễn Ngọc Ngô
Văn Xuân Hoàng

- Nội dung giải pháp:

Tôm càng xanh là một đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt, đã được phổ biến nuôi ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, riêng đối với tỉnh ta là một giống nuôi du nhập trong những năm gần đây. Vấn đề sản xuất giống để cung cấp cho nông dân nuôi đang được triển khai theo nhiều quy trình kỹ thuật, trong đó có quy trình theo phương pháp nước xanh do Trường đại học Cần Thơ chuyển giao cho Bình Thuận.

Trên cơ sở quy trình của Trường đại học Cần Thơ, tác giả có cải tiến một số công đoạn như sau:

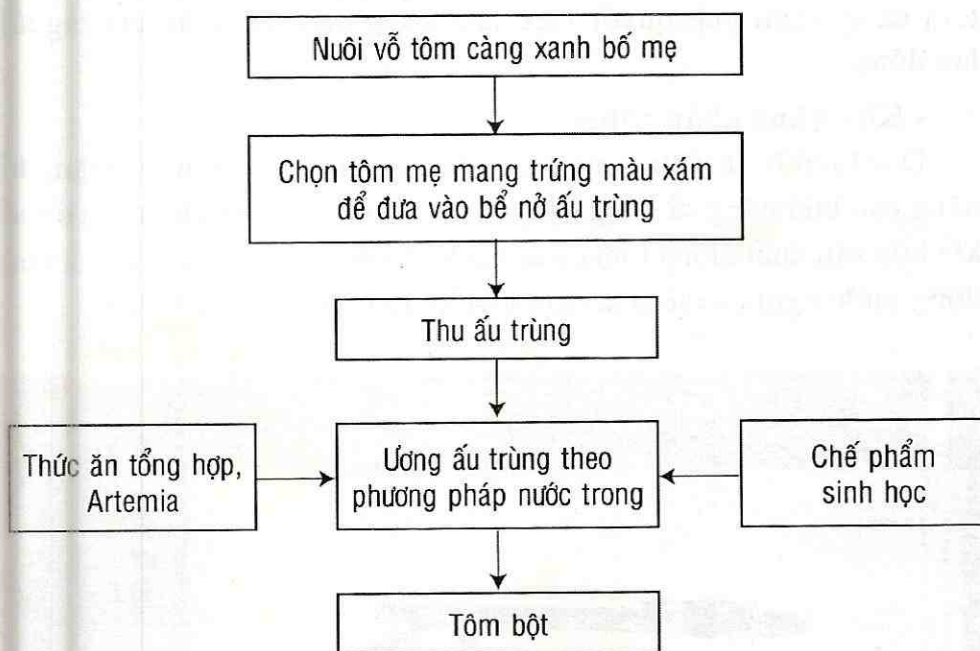
+ Nguồn nước ương ấu trùng tôm càng xanh là nước trong có độ mặn 12‰. Chế độ thay nước thường xuyên, từ ngày thứ 3 thay nước, xiphông hàng ngày 30-50%. Trong quá trình ương giống không sử dụng kháng sinh và hóa chất độc hại.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Cải tiến thành phần thức ăn chế biến bao gồm: trứng gà, sữa canxi, vitamin, dầu mực, có bổ sung bột hào khô, đảm bảo độ đậm trên 60%.

+ Bổ sung chế phẩm sinh học (tức là các men vi sinh vật có lợi) vào bể ương nuôi ấu trùng để cải thiện môi trường nước. Một số men vi sinh vật có lợi được sử dụng: Bacillus sp., latobacillus sp. Và các enzym như: protease, lipase, amylase.

Sơ đồ quy trình sản xuất:



- Tính mới:

So sánh quy trình sản xuất tôm càng xanh giống của Trường đại học Cần Thơ, giải pháp này có cải tiến một số công đoạn như sau:

+ Thay vì dùng nước xanh, giải pháp sử dụng nước trong độ mặn 12‰.

+ Cải tiến được thành phần thức ăn cho ấu trùng có độ đậm trên 60%. Tác giả đã biết tranh thủ được nguyên liệu chế biến thức ăn từ địa phương có sẵn.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Để ổn định môi trường nước, tác giả đã dùng chế phẩm sinh học bổ sung trong nước ương ấu trùng.

- Tính hiệu quả:

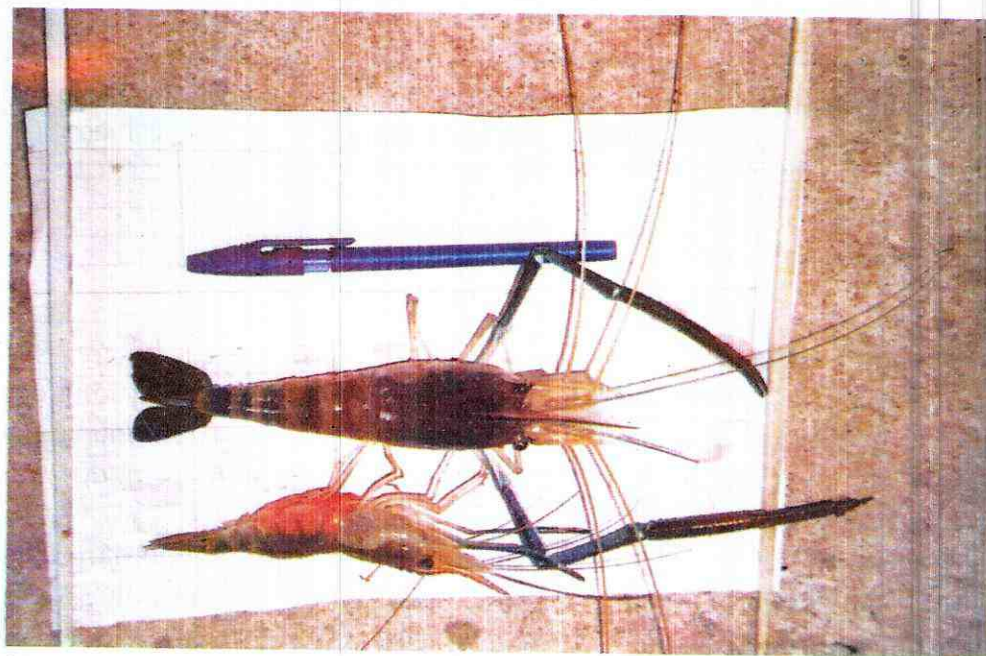
+ Giải pháp nói trên đã tiết kiệm hàng chục triệu đồng đồng thời nâng cao năng suất ương so với quy trình cũ là 33%, tỷ lệ sống tăng 12%, giảm chi phí giá thành 12,5%.

+ Cải tiến quy trình không gây ô nhiễm môi trường.

+ Góp phần chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, phát triển nghề sản xuất tôm càng xanh giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Khả năng nhân rộng:

Độc biển Bình Thuận có nhiều trại sản xuất tôm sú nước mặn, để nâng cao khả năng sử dụng công suất bể của trại, các chủ trại có thể kết hợp sản xuất giống tôm càng xanh vì gần nguồn nước biển và chủ động nước ngọt có thể pha trộn nguồn nước có độ mặn 12‰.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH "HỆ THỐNG RỬA MUỐI 170 T/h"



- Tác giả : **Trịnh Trâm**
- Năm sinh : 1961
- Nghề nghiệp: Kỹ sư
- Địa chỉ : Sở Công thương Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Hầu hết các cơ sở muối thực hiện khâu rửa và đưa nghiền được cơ giới hóa bằng vis tải. Muối được xúc thủ công vào phễu của vis tải, xoắn của vis tải đưa muối đi đồng thời với nước được bơm xối vào dòng muối đang chuyển động theo xoắn của vis. Do vis được đặt nghiêng một góc (20° - 30°) nên dòng nước mang chất bẩn, bùn cát và cả muối vụn, muối tương đi vào mương dẫn. Hầu hết các đơn vị sản xuất muối trong nước đều theo phương pháp rửa ngược bằng vis xoắn này.

Giải pháp mới nói trên được thay vis tải bằng lồng xoắn kiểu thùng quay. Lồng gồm hệ vis xoắn ở mặt trong, mặt ngoài bao lưới inox 0,8 mm lỗ 2 mm. Lồng được đặt trên hệ con lăn đỡ và chuyển động quay nhờ hệ truyền động bánh răng thẳng. Hệ lồng quay được bao che kín mặt hông chỉ chừa phần phễu nạp liệu và ra liệu, nước cấp từ ống treo theo đường tâm của lồng và định vị cứng nhờ các

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

thanh bất cứng với phần vỏ bao che ở hai mặt đầu của máy. Một đường nước cũng được cấp theo dọc đường sinh đỉnh của máy và một chổi quét đặt dọc theo đường sinh hông của máy để xịt nước và quét các hạt muối nhỏ bám vào lỗ lưới, làm thông lỗ lưới. Một nam châm vĩnh cửu được đặt trong lồng để hút các vụn kim loại.

- Tính mới:

Tính sáng tạo của giải pháp nằm trong việc giải quyết được việc đọng bùn cát trong quá trình rửa ở giữa cánh vis và vỏ. Xem như vis, vỏ thân vis được xoay quanh trục, tăng quá trình rửa cưỡng bức. Đưa toàn bộ phần padic và bộ phận truyền động ra khỏi vùng ảnh hưởng trực tiếp của nước muối.

- Tính hiệu quả:

+ Do không bị ép chà giữa cánh vis và thân vis như trong vis tải, hạt muối hầu như không bị vỡ vụn trong quá trình dịch chuyển và rửa.



TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Tăng hiệu suất rửa do muối được nhào trộn trong quá trình lồng quay. Hạt cát và bùn được tải thẳng, lọt qua các lỗ lưới không đi dọc thân vis.

+ Có công suất lớn, ít thay thế các chi tiết như ổ bi, không bị nghẽn. Cùng công suất motor nhưng công suất tải tăng gấp đôi so với vis tải.

- Khả năng nhân rộng:

Giải pháp lồng xoắn này đã được Hội đồng kỹ thuật của Công ty cổ phần muối Vĩnh Hảo góp ý và đã chỉnh sửa thiết kế hoàn chỉnh, được đánh giá là hoàn toàn khả thi thay thế vis tải. Hiện nay, công ty đang thực hiện giải pháp này.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH "MÁY ĐÁNH BỘT BÁNH HỎI"



- Tác giả : Nguyễn Hữu Cảnh
- Năm sinh : 1951
- Nghề nghiệp : thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : Khu phố 7,
Phường Đức Thắng,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Về cấu tạo máy thiết bị bao gồm:

- + Thùng chứa bột.
- + Trục dao.
- + Ổ đỡ trục.
- + Hệ thống truyền động buli.
- + Hệ thống đỡ máy.

Nguyên lý chuyển động: Bột gạo khô đã được hấp nóng đổ vào thùng chứa bột, tưới nước sôi kết hợp với trục dao quay, bột được chín đều, đảm bảo độ nhuyễn. Khi bột đã đủ dẻo khô thì quay nghiêng thùng chứa để đổ bột đã tràn ra, sử dụng bột này để ép thành sợi, xếp thành từng con bánh hỏi rồi đem hấp chín.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Tính mới:

Cơ sở làm bánh hời ở Bình Thuận theo truyền thống thủ công, tức dùng tay vừa trộn bột vừa cho nước sôi do đó ảnh hưởng đến sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm và bột chín không đều thường bị vón hòn. Giải pháp này, tác giả nghiên cứu dùng một số thiết bị nói trên để sản xuất bánh hời.

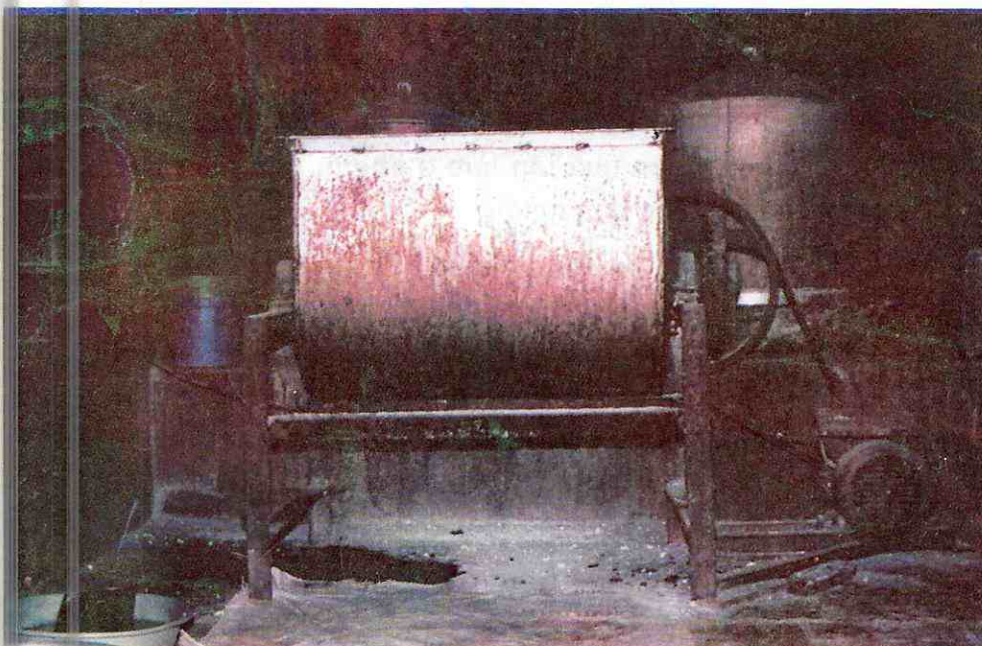
- Tính hiệu quả:

Dùng giải pháp nói trên sẽ đưa đến năng suất lao động cao hơn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Sản phẩm làm ra tạo thành sợi đều và không bị vón hòn.

- Khả năng nhân rộng:

Hệ thống máy đơn giản, dễ chế tạo, phù hợp với sản xuất ở các lò bún gọn nhẹ được áp dụng nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, máy được bán ở các cơ sở sản xuất.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH "CÁNH ĐỒNG SẢN XUẤT LÚA KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU"



- Tác giả : **Trần Xuân Hoạch**
- Năm sinh : 1959
- Nghề nghiệp : CBCNV
- Nơi làm việc : Chi cục Bảo vệ thực vật
tỉnh Bình Thuận

* Các đồng tác giả:

Trần Minh Tân
Nguyễn Hữu Quang

- Nội dung giải pháp:

Từ lâu sử dụng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp một cách bừa bãi đã gây hậu quả lớn làm ô nhiễm môi trường sinh thái ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Việc không phun thuốc trừ sâu đảm bảo được nguyên tắc bảo tồn thiên địch nhằm khống chế dịch hại trong biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp đã mang lại hiệu quả rõ rệt, làm giảm chi phí sản xuất, hiệu quả sản xuất trên đồng ruộng tăng lên, hạn chế gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường sinh thái.

Đặc biệt đối với sâu đục bẹ, sâu này gây hại ở giai đoạn lúa 1 tháng tuổi, sâu đục bẹ ban ngày cắn 2 mảnh lá lúa dài từ 0,5-1cm, úp vào nhau tạo thành phao nổi trên mặt nước, ban đêm bơi vào thân lúa cắn đục bẹ lúa.

Nếu không có nước ngập liên tục thì không có sâu đục bẹ, đồng thời duy trì được quần thể thiên địch khống chế các loại dịch hại khác.

Vậy áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp đã mang lại hiệu quả về mặt kinh tế cũng như bảo vệ môi trường sinh thái rõ rệt.

- Tính mới:

Là đã áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, bảo vệ được các loài thiên địch có trên đồng ruộng.

Tạo ra sản phẩm hữu cơ không dư hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, an toàn cho sử dụng trong nước và đảm bảo đạt yêu cầu cho xuất khẩu.

Tạo cho nghề trồng lúa có hiệu quả kinh tế cao, đồng thời giảm ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.

Kết hợp các biện pháp canh tác để tránh được vòng đời của sâu bệnh và thời điểm gây hại của chúng vì vòng đời và khả năng gây hại của sâu bệnh rất ngắn.

Lựa chọn các giống lúa có khả năng kháng với các loài sâu bệnh hại và cho năng suất cao, phẩm chất tốt.

- Tính hiệu quả:

+ Giảm chi phí cho sản xuất (từ 10-15%) chi phí cho sử dụng thuốc trừ sâu bệnh.

+ Không sử dụng thuốc trừ sâu sẽ tiết kiệm chi phí mang lại từ 40 - 80 tỉ đồng/năm cho toàn tỉnh.

+ Góp phần bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và môi trường sinh thái, duy trì được các yếu tố thiên địch trên đồng ruộng.

+ Duy trì được nghề nuôi trồng thủy sản mang lại thu nhập cao và tạo công ăn việc làm cho người dân ở các vùng trong tỉnh.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng nhân rộng:

+ Không gây ảnh hưởng đến sức khỏe cho người sản xuất và không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, nuôi trồng thủy sản.

+ Do ứng dụng giải pháp đã làm giảm chi phí cho sản xuất đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao nên được đông đảo bà con nông dân áp dụng.

+ Giải pháp có thể áp dụng cho tất cả các vùng sản xuất lúa theo hướng sản xuất hữu cơ tạo ra sản phẩm gạo an toàn bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng trong nước đồng thời đảm bảo đủ tiêu chuẩn cho xuất khẩu.



HỘI THI

SÁNG TẠO KỸ THUẬT LẦN II

TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2006 - 2007

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4093/KH-UBND

Phan Thiết, ngày 26 tháng 9 năm 2006

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh phát huy tính chủ động sáng tạo, sáng chế, phát minh ra những sản phẩm, thiết bị, phương tiện mới với nhiều tính năng ưu việt, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh cũng như trong sản xuất, đời sống thiết thực của nhân dân; chú ý khuyến khích các sản phẩm trên lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Hội thi phải được phổ biến rộng rãi, bảo đảm cho các đối tượng đều được dự thi. Việc tổ chức Hội thi phải thiết thực, chú trọng vào chất lượng, không phô trương, hình thức.

II. Phạm vi và thời gian tổ chức Hội thi:

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận được tổ chức định kỳ 2 năm một lần trên phạm vi toàn Tỉnh và tại các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố trong Tỉnh.

III. Đối tượng và lĩnh vực dự thi:

1. Đối tượng dự thi là các cá nhân, tổ chức Việt Nam ở trong Tỉnh, không phân biệt lứa tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực dự thi được công bố.

2. Lĩnh vực dự thi và Thể lệ Hội thi do Ban tổ chức Hội thi công bố.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh là cơ quan chủ trì tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận theo định kỳ 2 năm một lần, có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban tổ chức Hội thi của từng đợt. Ban tổ chức Hội thi do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh làm Trưởng Ban; thành viên là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ và các Ngành liên quan.

2. Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật có nhiệm vụ:

- Trực tiếp tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật trên phạm vi toàn tỉnh;

- Hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tổ chức lễ phát động Hội thi và tổ chức triển khai Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

3. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật theo hướng dẫn của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật Tỉnh, lựa chọn các giải pháp sáng tạo kỹ thuật tiêu biểu gửi tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật Tỉnh.

4. Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh, Báo Bình Thuận có trách nhiệm phối hợp với Ban tổ chức Hội thi thường xuyên tuyên truyền

về thể lệ, thời gian tổ chức Hội thi từng đợt để các cơ quan, đơn vị và đông đảo nhân dân biết, tham gia Hội thi; đồng thời, kịp thời thông tin, biểu dương các sáng chế, giải pháp đạt giải ở các kỳ thi.

V. Nguồn kinh phí tổ chức Hội thi:

1. Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp Tỉnh bao gồm:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp khoa học - công nghệ hàng năm;

- Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2. Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố bao gồm:

- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố hàng năm cân đối một khoảng kinh phí để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

- Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng Sở, Ban, Ngành Tỉnh, các Hội, Đoàn thể Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh quan tâm triển khai thực hiện./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Tấn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2405/QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 26 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Bình Thuận lần II (2006 - 2007)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ
tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ
thuật Tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh
Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007). Thành phần gồm:

1. Trưởng ban: Ông Nguyễn Văn Thuận - Chủ tịch Liên hiệp các
Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh.

2. Phó Trưởng ban:

- Ông Nguyễn Lợt - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và
Kỹ thuật Tỉnh.

VĂN BẢN PHÁP LÝ

- Ông Văn Công Thời - Phó Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ.

3. Các Ủy viên:

- Mời ông Phan Văn Đăng - Bí thư tỉnh đoàn thanh niên.

- Ông Võ Đình Nghĩa - Giám đốc Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh.

- Mời ông Phan Tấn Khế - Phó Chủ tịch Hội Nông dân Tỉnh.

- Ông Huỳnh Sanh Nhẫn - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ông Nguyễn Tấn Công - Phó Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin.

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

- Ông Lương Sinh - Phó Giám đốc Sở Công nghiệp.

- Ông Mai Chí - Phó Giám đốc Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ông Lưu Minh Hùng - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ông Lê Văn Tuấn - Phó Giám đốc Sở Thủy sản.

- Ông Vũ Văn Tuấn - Phó Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông.

- Ông Võ Dương Đức - Trưởng phòng Vệ sinh an toàn thực phẩm, Sở Y tế.

- Mời ông Phan Hoàng Minh - Trưởng ban Kinh tế Ngân sách, Liên đoàn Lao động Tỉnh.

- Bà Đỗ Vi Thủy - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh (Thư ký).

Điều 2: Ban tổ chức Hội thi nói trên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007) thành công tốt đẹp.

Ban tổ chức Hội thi tự giải thể khi thực hiện xong nhiệm vụ.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Tấn Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ HAI (NĂM 2006 - 2007)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/QĐ/BCĐ của Trưởng ban
Ban chỉ đạo Chương trình PTTSTT tỉnh Bình Thuận)*

- Thực hiện "Đề án Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2010" tại Quyết định số 5174/QĐ-CTUBBT ngày 16/12/2004 của UBND.

- Thực hiện "Đề án phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến khích lao động sáng tạo tỉnh Bình Thuận hàng năm" do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh; Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Đài phát thanh truyền hình tỉnh ký ngày 07/01/2005.

Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận Ban hành "Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ hai" bao gồm các điều khoản sau:

Điều 1: MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Tỉnh Bình Thuận lần thứ hai (sau đây gọi tắt là Hội thi) là một trong 6 Đề án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010. Hội thi này tập trung triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, để góp phần nâng cao trình độ nghề nghiệp, có nhiều sáng kiến

cải tiến kỹ thuật, áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận.

Điều 2: GIẢI PHÁP DỰ THI

Là các giải pháp mới, thể hiện dưới dạng: phương pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, dụng cụ, máy móc, trang thiết bị, vật liệu, sản phẩm, phương pháp quản lý sản xuất kinh doanh...), đã được tạo ra, áp dụng, thử nghiệm có kết quả.

Điều 3: LĨNH VỰC THI

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II gồm tất cả các lĩnh vực như: công nghiệp, nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, công nghiệp xây dựng... Các giải pháp về khoa học kỹ thuật khác có liên quan.

Điều 4: ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Mọi cá nhân, tổ chức, tập thể đang sinh sống, lao động và học tập tại tỉnh Bình Thuận, không phân biệt tuổi tác, thành phần có thể tham gia dự thi với một hoặc nhiều giải pháp.

Điều 5: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI

1. *Giải pháp có tính sáng tạo*, không trùng với các giải pháp kỹ thuật trước đó.
2. *Có khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế, xã hội ở Bình Thuận*: Các giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử hoặc chứng minh là có khả năng áp dụng đạt hiệu quả.
3. Mang lại Hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6: HỒ SƠ DỰ THI (trình bày trên khổ giấy A4)

Mỗi giải pháp dự thi cần lập một hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

1. *Phiếu đăng ký dự thi* (theo mẫu)
2. *Bản mô tả giải pháp dự thi* (theo mẫu)
3. Mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau và các tài liệu có liên quan khác (nếu thấy cần thiết). Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.
4. Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận xét kết quả ứng dụng, thử nghiệm... có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị áp dụng... (nếu có).
5. Các tài liệu liên quan nếu có.

Điều 7: NỘP, NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

1. Giải pháp dự thi có thể nộp từ ngày công bố Thể lệ đến hết ngày 30/10/2007 theo địa chỉ:

Thường trực Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật
Sở Khoa học và Công nghệ
Đường Nguyễn Tất Thành, TP. Phan Thiết

Liên hệ trực tiếp với:

Ông : Nguyễn Lợt - Phó chủ tịch Liên hiệp các Hội KHKT.

Điện thoại: 062. 829084 * Fax : 062. 824503

2. Hồ sơ được tiếp nhận sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi Hội thi kết thúc nếu người dự thi yêu cầu.

Điều 8: SƠ TUYỂN GIẢI PHÁP THAM DỰ CẤP QUỐC GIA

Các Giải pháp kỹ thuật tham dự Hội thi cấp tỉnh sẽ được Ban tổ chức Hội thi sơ tuyển và hỗ trợ tác giả gửi tham dự cấp Quốc gia.

Điều 9: ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP DỰ THI.

Tất cả các giải pháp dự thi (kể cả các giải pháp đồng gửi tham dự cấp quốc gia) đều được Hội đồng Giám khảo xem xét và đánh giá trao giải thưởng ở cấp tỉnh. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm quy định.

Điều 10: GIẢI THƯỞNG

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ hai (năm 2006 - 2007) có các giải thưởng và giá trị như sau:

- 01 Giải đặc biệt: 20 triệu đồng
- 02 Giải nhất, mỗi giải: 15 triệu đồng
- 03 Giải nhì, mỗi giải: 10 triệu đồng
- 05 Giải ba, mỗi giải: 5 triệu đồng
- 10 Giải khuyến khích, mỗi giải: 2 triệu đồng

Ngoài ra còn có các phần thưởng khác như : Đề nghị UBND tỉnh cấp Bằng khen, đề nghị được cấp bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Huy chương Tuổi trẻ Sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phần thưởng của các nhà hảo tâm ủng hộ Hội thi.

Ban chỉ đạo Chương trình cũng có các phần thưởng dành cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền phổ biến và tổ chức Hội thi.

Điều 11: BAN CHỈ ĐẠO, BAN TỔ CHỨC, HỘI ĐỒNG CHẤM THI

1. Ban chỉ đạo Hội thi lần thứ hai là Ban chỉ đạo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005 - 2010 (Quyết định số 5323/QĐ-CTUBBT của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 27 tháng 12 năm 2004).

Trưởng ban thay mặt Ban chỉ đạo ký quyết định thành lập Ban tổ chức Hội thi và Hội đồng chấm thi.

2. *Hội đồng chấm thi* gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi để giúp Ban tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

3. *Ban tổ chức Hội thi:*

* Thành phần gồm:

- Đại diện lãnh đạo của các cơ quan ký kết trong "*Đề án phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến khích lao động sáng tạo tỉnh Bình Thuận hàng năm*".

- Đại diện lãnh đạo các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh gồm: Công nghiệp, Nông nghiệp, Thủy sản, Y tế, Bưu chính, Viễn thông, Văn hoá thông tin, Tài nguyên môi trường, Xây dựng.

* Trưởng ban Ban tổ chức Hội thi do Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh đảm nhiệm .

Trưởng Ban tổ chức Hội thi ký ban hành thể lệ hội thi, quy chế làm việc của Hội đồng chấm thi, quy chế đánh giá các giải pháp dự thi.

Điều 12: BẢO HỘ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật hiện hành.

Khi phát hiện thấy giải pháp có khả năng bảo hộ, Ban tổ chức sẽ thông báo và hướng dẫn, giúp đỡ tác giả làm thủ đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ. Cục Sở hữu trí tuệ là cơ quan duy nhất của Quốc gia có thẩm quyền xét nghiệm, quyết định và cấp Văn bằng cho tác giả.

**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
KIỂM TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT LẦN THỨ HAI**

**UBND TỈNH BÌNH THUẬN
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 168/LHH
V/v hướng dẫn tham gia
Hội thi sáng tạo kỹ thuật.

Phan Thiết, ngày 05 tháng 10 năm 2006

Kính gửi:

- Các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Thuận.

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch 4093/KH-UBND ngày 26/9/2006 về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận.

Nhằm đẩy mạnh phong trào "quần chúng tiến quân vào khoa học và kỹ thuật" phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và đảm bảo Hội thi sáng tạo kỹ thuật thu được nhiều kết quả.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh yêu cầu các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện tốt các nội dung như sau:

1. Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II được tổ chức hai năm (2006-2007). Các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức thành lập Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và lập Kế hoạch Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị của mình.

2. Trong kế hoạch Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị cần tập trung các nội dung chủ yếu như sau:

2.1. Trong tháng 11 hoặc tháng 12 năm 2006, tổ chức lễ phát động Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan đơn vị của mình, trong đó có nội dung trình bày Thể lệ Hội thi do Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh cung cấp. (Kèm theo Thể lệ hội thi).

2.2. Về công tác tuyên truyền phổ biến:

- Đề nghị lãnh đạo các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần quan tâm và thực hiện tốt

công tác tuyên truyền phổ biến để mọi cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị và nhân dân hưởng ứng tham gia tích cực hội thi.

- Công tác tuyên truyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cần phối hợp tốt công đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở, các hội đoàn thể chuyên ngành.

- Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật ở các cơ quan, đơn vị có kế hoạch họp định kỳ (3 tháng 1 lần) để kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch Hội thi.

2.3. Đề nghị lãnh đạo các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối một khoản kinh phí hoặc kêu gọi tài trợ từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban tổ chức Hội thi tại cơ quan, đơn vị tạo điều kiện giúp cán bộ, công chức và nhân viên ở đơn vị mình hoàn chỉnh hồ sơ dự thi và tiếp nhận gửi về Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận (Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh) trước ngày 30 tháng 10 năm 2007.

4. Đề nghị Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Đài PTTH ở địa phương, Báo Bình Thuận có biện pháp tích cực nhằm tuyên truyền, phổ biến kịp thời Thể lệ Hội thi để nhân dân cùng tham gia hưởng ứng.

5. Các đơn vị phối hợp: Hội nông dân, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn thanh niên, Sở giáo dục và đào tạo, Sở khoa học công nghệ và Đài phát thanh truyền hình tỉnh căn cứ Kế hoạch Hội thi của tỉnh triển khai đúng tiến độ thực hiện Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần II (2006 - 2007).

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh đề nghị các sở ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tích cực triển khai thực hiện tốt các nội dung trên theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN**

Chủ tịch

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuận

HỘI ĐỒNG CHẤM THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT LẦN II
TỈNH BÌNH THUẬN NĂM 2006 - 2007

Hội đồng 1: Chấm các giải pháp kỹ thuật thuộc ngành thủy sản, nông nghiệp và chế biến thực phẩm

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	CN. Lương Sinh	Chủ tịch	Phó giám đốc Sở công nghiệp
2	CN. Đỗ Văn Thái	Ủy viên	Phó giám đốc Sở khoa học và công nghệ
3	CN. Huỳnh Thanh Long	Ủy viên	Chủ tịch Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng
4	CN. Phạm Khắc Thọ	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm Sedec
5	KS. Trần Thị Lin	Ủy viên	Trưởng phòng quản lý khoa học Sở khoa học và công nghệ
6	CN. Võ Thị Thu Nguyệt	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

Hội đồng 2: Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	KS. Nguyễn Hữu Quý	Chủ tịch	Giám đốc Sở khoa học và công nghệ
2	CN. Văn Công Thời	Ủy viên	Phó giám đốc Sở khoa học và công nghệ
3	KS. Trần Minh Tiến	Ủy viên	Trưởng phòng nông nghiệp Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn
4	ThS. Trương Khương Hải	Ủy viên	Trưởng phòng tổng hợp Hội đồng nhân dân tỉnh
5	KS. Nguyễn Hữu Ích	Ủy viên	Trưởng phòng chế biến Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn
6	KS. Đỗ Vi Thủy	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

VĂN BẢN PHÁP LÝ

Hội đồng 3: Lĩnh vực y tế

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	BS. Ngô Ánh Hoàng	Chủ tịch	Chủ tịch Hội đồng y
2	BC. Cao Đức Cường	Ủy viên	Giám đốc Bệnh viện y học cổ truyền
3	DS. Lê Văn Hối	Ủy viên	Chủ tịch Hội dược học
4	BS. Dương Thanh Hùng	Ủy viên	Trưởng phòng nghiệp vụ Sở y tế
5	BS. Đỗ Quang Mạch	Ủy viên	Chủ tịch Hội ngoại khoa
6	KS. Nguyễn Lợi	Thư ký	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

Hội đồng 4: Lĩnh vực thủy sản

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	TS. Nguyễn Văn Thuận	Chủ tịch	Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật
2	ThS. Lê Văn Tuấn	Ủy viên	Phó giám đốc Sở thủy sản
3	KS. Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên	Trưởng phòng kế hoạch Sở thủy sản
4	KS. Nguyễn Văn Hiến	Ủy viên	Phó chánh văn phòng Sở thủy sản
5	KS. Nguyễn Lợi	Ủy viên	Phó chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật
6	KS. Đỗ Vi Thủy	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

Hội đồng 5: Lĩnh vực công nghệ thông tin

TT	Tên thành viên	Chức danh Hội đồng	Chức vụ, đơn vị công tác
1	CN. Nguyễn Xuân Thi	Chủ tịch	Phó cục trưởng Cục thống kê
2	KS. Vũ Văn Tuấn	Ủy viên	Phó giám đốc Sở bưu chính viễn thông
3	KS. Lê Văn Tài	Ủy viên	Điện lực tỉnh
4	KS. Phan Văn Thành	Ủy viên	Công ty điện báo điện thoại
5	KS. Nguyễn Ngọc Thanh	Ủy viên	Cục thống kê
6	KS. Trương Hoàng Vũ	Thư ký	Chuyên viên Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

GIẢI THƯỞNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2803/QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 31 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc
trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 2 (2006 - 2007)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 317/TTr-BTĐ-KT ngày 29/10/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 04 tập thể, kèm theo tiền thưởng cho mỗi tập thể là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và 02 cá nhân, kèm theo tiền thưởng cho mỗi cá nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

GIẢI THƯỞNG

* Tập thể:

- Văn phòng Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật
- Đài phát thanh truyền hình tỉnh
- Phòng công thương huyện Tuy Phong
- Phòng công thương huyện Bắc Bình

Có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần 2 (2006 - 2007).

* Cá nhân:

- Ông Nguyễn Văn Bình - Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng tỉnh.
- Ông Nguyễn Văn Dũng - Trưởng phòng Thanh tra, Cục Thống kê tỉnh.

Đạt giải nhất trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ 2 (2006 - 2007).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Tấn Thành

GIẢI THƯỞNG

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 211/QĐ-LHH

Phan Thiết, ngày 15 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng các tác giả và nhóm tác giả đạt giải thưởng
Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007)

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ/CTUBBT ngày 06/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc công nhận điều lệ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Biên bản kết luận buổi họp Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và các Hội đồng chấm thi vào ngày 15/10/2007;

Xét đề nghị của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh cho 12 tác giả và 02 nhóm tác giả. Cụ thể như sau:

* Tác giả:

1. Ông Lữ Văn Xuống - huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (đạt giải nhì).
2. Ông Huỳnh Văn Lâm - Trung tâm khuyến ngư tỉnh (đạt giải ba).

GIẢI THƯỞNG

3. Ông Nguyễn Minh Quang - Trung tâm khuyến ngư tỉnh (đạt giải ba).
4. Ông Lê Thanh Hòa - Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc (đạt giải ba).
5. Ông Nguyễn Văn Hai - Phường Xuân An, TP. Phan Thiết (đạt giải ba).
6. Ông Nguyễn Xuân Phong - Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc (đạt giải ba).
7. Ông Nguyễn Hữu Cảnh - Phường Đức Thắng, TP. Phan Thiết (đạt giải ba).
8. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Hiệp hội chế biến nước mắm Phan Thiết (đạt giải khuyến khích).
9. Bà Phạm Thúy Nhược Lan - Trường Trung học KTKT Tôn Đức Thắng (đạt giải khuyến khích).
10. Ông Kiều Văn Hiêm - Thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh (đạt giải khuyến khích).
11. Ông Nguyễn Văn Phúc - Hội đông y (đạt giải khuyến khích).
12. Bà Nguyễn Thị Lệ Dung - Trung tâm tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh (đạt giải khuyến khích).

* Nhóm tác giả:

1. Chi hội khai thác thủy sản Bình Tân, Lagi (đạt giải khuyến khích).
2. Chi hội khai thác thủy sản xã Tân Tiến, Lagi (đạt giải khuyến khích).

Điều 2: Mức tiền thưởng thực hiện theo Quyết định số 2965/QĐ/UBND ngày 16/11/2007 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Điều 3: Văn phòng Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật và các tác giả và nhóm tác giả có tên tại điều 1 thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuần

GIẢI THƯỞNG

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 183 QĐ/LHH-STKT

Phan Thiết, ngày 16 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận
lần thứ II (2006 - 2007)

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN
KIỂM TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT

- Căn cứ Kế hoạch số 4093/KH-UBND ngày 26/9/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận;
- Căn cứ Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007);
- Căn cứ Biên bản kết luận buổi họp Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và các Chủ tịch Hội đồng chấm thi vào ngày 15/10/2007;
- Xét đề nghị của Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay trao giải thưởng cho các giải pháp kỹ thuật đoạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007).
(Có danh sách kèm theo).

GIẢI THƯỞNG

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ kinh phí tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007).

Điều 3. Thường trực Ban tổ chức Hội thi và các ông, bà có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
KIÊM TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI STKT**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuận

GIẢI THƯỞNG

**DANH SÁCH TRAO GIẢI THƯỞNG
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH BÌNH THUẬN
LẦN THỨ HAI (NĂM 2006 - 2007)**

*(Kèm theo Quyết định số 183 QĐ/LHH-STKT ngày 16/10/2007
của Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh)*

STT	Tên giải pháp kỹ thuật	Tác giả	Địa chỉ	Giải
1	Lai tạo, chọn lọc các giống lúa mới ML202, ML211, ML214 và nếp ML13	Trần Minh Chánh Trần Quang Vinh Nguyễn Văn Bình Nguyễn Thị Hòa Trần Thị Hường	Trung tâm giống cây trồng tỉnh Bình Thuận	Giải nhất
2	Hệ thống Chương trình xử lý tính chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) áp dụng tại 64 tỉnh thành phố trực thuộc TW...	Nguyễn Văn Dũng	05 Nguyễn Trãi, Phan Thiết	Giải nhất
3	Khung dệt thổ cẩm cải tiến	Lư Văn Xướng	Thôn Bình Thắng, huyện Bắc Bình, Bình Thuận	Giải nhì
4	Cải tiến quy trình nuôi thương phẩm ốc hương trong ao theo phương pháp nuôi giai	Huỳnh Văn Lâm	Trung tâm khuyến ngư Bình Thuận	Giải ba
5	Kỹ thuật khai thác chụm mực 4 tầng gông	Phạm Kim Thành Nguyễn Minh Quang	Trung tâm khuyến ngư Bình Thuận	Giải ba
6	Sáng tạo - Chế tạo máy tráng bánh tráng, bánh phở công nghiệp đồng bộ cao	Lê Thanh Hoà	Phú Long, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Giải ba
7	Máy tuốt củ lạc	Nguyễn Văn Hai	62 đường 19/4, Xuân An, Phan Thiết, Bình Thuận	Giải ba
8	Sáng tạo chức năng gom lúa (phân bố) của máy đa chức năng (xới, cày, gặt và bơm nước)	Nguyễn Văn Hai	62 đường 19/4, Xuân An, Phan Thiết, Bình Thuận	Giải ba

GIẢI THƯỞNG

STT	Tên giải pháp kỹ thuật	Tác giả	Địa chỉ	Giải
9	Sáng tạo, thực hiện một số chi tiết kỹ thuật biến máy tuốt lúa thành máy có hai chức năng: tuốt lúa và tách vỏ đậu xanh, đậu đen đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao	Nguyễn Xuân Phong	Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Giải ba
10	Máy lọc xương mắm xay	Nguyễn Hữu Cảnh	KP7, Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Giải ba
11	Khai thác mực bạch tuột bằng dây liên kết vỏ ốc	Hồ Văn Đức Triệu Nguyễn Hồ Trần Tấn Chọn	Chi hội khai thác thủy sản xã Tân Tiến, thị xã Lagi, Bình Thuận	Khuyến khích
12	Cải tiến thiết bị nổi trục vớt tàu cá gỗ cỡ nhỏ bằng phương pháp thủ công	Đỗ Cầu Trần Văn Chảnh Nguyễn Văn Len Võ Đức Trí Lương Văn Thành	Chi hội khai thác thủy sản phường Bình Tân, thị xã Lagi, Bình Thuận	Khuyến khích
13	Cải tiến một số công đoạn kỹ thuật trong quá trình kéo rút nước mắm	Nguyễn Mạnh Hùng	210 Thủ Khoa Huân, Phan Thiết, Bình Thuận	Khuyến khích
14	Đề tài: "Hướng dẫn học sinh xác định canh vãi trong phương pháp viên bọc mép (viên tròn)"	Phạm Thúy Nhung Lan	Trường trung học KTKT Tôn Đức Thắng	Khuyến khích
15	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thiết bị chuyển tải vỏ hạt điều để đốt tạo năng lượng bổ sung nung gạch đất sét	Kiều Văn Hiêm	96 Đường 3 tháng 2, Đức Tài, huyện Đức Linh, Bình Thuận	Khuyến khích
16	Chế biến cây dược liệu "Bạch tật lê" bằng phương pháp trà túi lọc để giúp hỗ trợ cho những người bệnh "đương nuy"	Nguyễn Văn Phúc	KP. Phú Thịnh, Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Khuyến khích
17	Phát hành giấy mời họp qua mạng Internet	Nguyễn Thị Lệ Dung Nguyễn Trọng Toàn	Trung tâm tin học thuộc UBND tỉnh Bình Thuận	Khuyến khích

GIẢI NHẤT

"CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM TÍNH CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)"



- Tác giả : Nguyễn Văn Dũng
- Năm sinh : 1959
- Nghề nghiệp : Cử nhân Công nghệ thông tin
- Nơi làm việc : Cục thống kê tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Trước đây, để tính chỉ số giá tiêu dùng cho một địa phương, khu vực thì phải thực hiện tính toán bằng thủ công tốn rất nhiều thời gian, công sức và khá chậm trễ trong công tác đặc thù thống kê. Tác giả đã xây dựng, lập trình chương trình tính chỉ số giá tiêu dùng tự động bằng phần mềm chạy trên hệ điều hành Window. Khi nhập đầy đủ các thông tin và dữ liệu đầu vào (dữ liệu thô), phần mềm sẽ tính ra chỉ số giá tiêu dùng chính xác và nhanh.

Để tính được chỉ số giá tiêu dùng bằng phần mềm này thì bắt buộc người sử dụng phải khai báo các thông tin và dữ liệu đầu vào:

Khai báo thông tin đầu vào:

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

1. Khai báo hệ thống: Tùy biến định dạng ngày giờ, tùy biến dấu chấm, phẩy thập phân và phân cách hàng ngàn, độ phân giải màn hình...

3. Khai báo thông tin ban đầu bao gồm: Danh mục và quy cách mặt hàng, khu vực điều tra (địa điểm điều tra) và thời gian điều tra.

3. Khai báo danh mục chỉ số và quyền số: Mỗi tỉnh được Tổng cục thống kê cấp một bản quyền số cố định cho từng năm, người sử dụng chỉ nhập quyền số vào chương trình theo mẫu.

Dữ liệu đầu vào:

1. Nhập các file dữ liệu vào tập tin cấp tỉnh được tiếp nhận từ các đơn vị điều tra (quận/huyện) gửi về.

2. Kiểm tra tính đầy đủ của mặt hàng tham gia tính chỉ số trong tháng báo cáo.

3. Kiểm tra tính đầy đủ của số mẫu giá tham gia tính chỉ số.

- Tính mới:

Tự động tính ra chỉ số giá tiêu dùng bằng các hàm thống kê được lập trình sẵn trên cơ sở dữ liệu đầu vào.

Phần mềm tính chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được phân tích, thiết kế và lập trình mới không dựa trên một phần mềm nào hiện có.

- Tính hiệu quả:

Qua kết quả xử lý tính được chỉ số giá tiêu dùng nhanh chóng, chính xác kịp thời cung cấp thông tin sự biến động giá cả thị trường cho Chính phủ, góp phần quan trọng giúp Chính phủ điều hành nền kinh tế.

- Khả năng áp dụng:

Phần mềm có giao diện khá đẹp và thân thiện, dễ sử dụng đã được Cục Thống kê cho áp dụng tính chỉ số giá tiêu dùng của 64 tỉnh, thành trong cả nước.

GIẢI NHẤT

"LAI TẠO, CHỌN LỌC CÁC GIỐNG LÚA MỚI ML202, ML211, ML214 VÀ NẾP ML13"



- Tác giả : Nguyễn Văn Bình
- Năm sinh : 1961
- Nghề nghiệp : Thạc sĩ Nông học
- Nơi làm việc : Trung tâm Giống cây trồng
tỉnh Bình Thuận

* Các đồng tác giả:

Trần Minh Chánh
Trần Quang Vinh
Nguyễn Thị Thò
Trần Thị Hường

- Nội dung giải pháp:

Các thí nghiệm được bố trí tại khu thí nghiệm giống lúa của trạm giống lúa Ma Lâm - Hàm Thuận Bắc.

Thí nghiệm được bố trí theo thể thức tuần tự ngẫu nhiên bằng 3 phương pháp sau:

a. Phương pháp lai tạo

Để lai tạo đạt được kết quả tốt việc chọn cặp bố mẹ như thế nào để con lai có thể đáp ứng được mục tiêu của chọn giống hết sức quan trọng do đó cần chú ý các yếu tố sau:

- + Căn cứ vào đặc điểm sinh lý, sinh thái của tầng giống lúa.
- + Căn cứ vào các yếu tố tạo thành năng suất, thời gian sinh trưởng, khả năng kháng sâu bệnh.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Căn cứ khả năng phối hợp (đây là nguyên tắc quan trọng và là một vấn đề phức tạp vì chưa hẳn đạt được năng suất và các tính trạng tốt khác mặc dù cặp bố mẹ tốt).

Muốn có được kết quả lai tạo tốt cần phải có phương pháp và tuân theo các bước của kỹ thuật lai như sau:

Khử đực cây mẹ → Thu thập phấn của cây bố →
→ Thụ phấn (lai) → Chăm sóc cây lai F1

b. Phương pháp chọn tạo giống theo gia phả

Là phải nắm được các đặc tính sinh học và sự tương tác giữa kiểu gen và ngoại cảnh trên sự biểu hiện của tính trạng. Phương pháp này cho ta cơ sở vững chắc hơn để loại bỏ những dòng không thích hợp tập trung vào những dòng có đặc tính tốt.

c. Phương pháp chọn cá thể lần 1

Từ nguồn vật liệu khởi đầu chọn ra những cá thể tốt theo những tính trạng mong muốn. hạt của những cá thể chọn lựa được gieo riêng , vụ thứ 2 tiến hành đánh giá loại bỏ dòng xấu việc lựa chọn như vậy cứ tiếp tục cho đến khi chọn ra được dòng tốt nhất.

- Tính mới:

a. Lúa

Sử dụng những tính trạng trội của bố 13/2 có tỉ lệ hạt chắc cao, ít bị sâu bệnh đem lai với những tính trội của cây mẹ là giống IR59606, có năng suất cao, hạt gạo dài, đẹp, tỉ lệ hạt chắc trên bông cao.

Biện pháp thực hiện: Bằng phương pháp lai, chọn gia phả và chọn cá thể lần 1.

Nhằm tạo ra thế hệ sau là những giống có năng suất cao, phẩm chất tốt và tăng khả năng chống chịu với điều kiện ngoại cảnh.

b. Nếp

Chọn Mẹ là giống nếp ML 13 có đặc tính trội là kháng đực rầy, bông dài, hạt dẻo, dài đẹp.

Bố là giống nếp OM 85 có tính trội là tỉ lệ hạt chắc cao ít sâu bệnh, năng suất cao, phẩm chất tốt do trạm giống cây trồng Bình Thuận chọn tạo.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

Biện pháp thực hiện: Bằng phương pháp lai, chọn gia phả và chọn cá thể lần 1.

Sản phẩm tạo ra là giống nếp ML13 có phẩm chất ngon, dẻo, tỉ lệ gạo thành cao (65-70%). Khả năng chống chống chịu tốt, ít bị nhiễm rầy và bệnh đạo ôn.

- Tính hiệu quả:

Các giống lúa đều có nhiều ưu điểm như thời gian sinh trưởng ngắn, độ đồng đều cao, tỉ lệ hạt chắc trên bông khá, thích hợp cho cả 3 vụ trên các chân ruộng khác nhau, phẩm chất vượt trội, năng suất cao và ổn định.

- Khả năng nhân rộng:

Giống đã được khảo nghiệm và sản xuất trên diện rộng, ở các địa bàn trong huyện, trong tỉnh và cho các tỉnh miền Nam Trung Bộ như Bình Định, Ninh Thuận vv... giúp bà con nông dân, tiếp cận và sử dụng những giống lúa có năng suất cao, phẩm chất tốt từng bước loại bỏ những giống không rõ nguồn gốc, thoái hóa, lẫn tạp chất, phẩm chất kém.



GIẢI NHÌ "KHUNG DỆT THỔ CẨM CẢI TIẾN"



- Tác giả : **Lưu Văn Xương**
- Năm sinh : 1954
- Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp
- Địa chỉ : Thôn Bình Thắng,
Xã Phan Hòa,
Huyện Bắc Bình,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Từ xa xưa con người đã biết tạo ra khung dệt, để dệt vải phục vụ cho may mặc.

Tuy nhiên khung dệt truyền thống được làm bằng gỗ và tre do đó thao tác của người dệt rất vất vả phải ngồi sát xuống dưới đất dùng hai chân và hai sợi dây gắn hai đầu khung choàng qua sau lưng để căn chỉ trên khung dệt nên năng suất rất thấp, mỗi ngày chỉ dệt được từ 0,4 đến 0,5m, khổ vải dệt hẹp (tối đa 0,9m, dài 2,2m).

Công đoạn dệt hoa văn rất khó khăn, người thợ phải lấy tầng sợi chỉ cột sẵn sẵn chỉ qua tầng cây rồi đến thao tác cho thoi qua chỉ dệt do vậy hoa văn không đều, chất lượng thẩm mỹ kém.

Khung dệt hẹp và thấp nên khổ vải hạn chế, dệt hoa văn rất khó khăn lại khó đạt như yêu cầu năng suất và chất lượng sản phẩm thấp.

Cuộn chỉ dệt được mắc vào khung hạn chế nên người dệt phải liên tục dừng lại để bổ sung do đó gây mất nhiều thời gian.

- Tính mới:

Khung dệt thổ cẩm cải tiến được sáng tạo thiết kế hoàn toàn mới so với khung dệt truyền thống của người Kinh, Chăm, Ralay và người K'ho.....

Khung dệt cải tiến được tạo bằng gỗ, sợi go và lược dệt được làm bằng thép.

Kích thước khung dệt: chiều dài 1,4m; chiều rộng 1,4m; cao 1,4m.

Cấu tạo của khung dệt cải tiến: gồm khung go, cần treo go, cần kéo thoi dệt, cần số dệt, lược dệt, thoi dệt.

Cuộn chỉ dệt hoa văn được mắc vào khung dài nên người thợ đỡ tốn thời gian dừng lại để bổ sung chỉ.

Thao tác dệt, người dệt ngồi trên ghế cao 0,5m, sử dụng 2 tay và 2 chân để điều khiển khung trong khi dệt, hai tay sử dụng điều khiển bàn lược dệt và thoi dệt, hai chân điều khiển cần số dệt go nền và go văn hoa, thao tác người dệt gọn gàng và nhanh nhẹn.

Năng suất đạt từ 2,5 đến 3m/ngày cho 1 người dệt gấp 5 lần so với khung dệt truyền thống cũ (khung dệt cũ chỉ đạt từ 0,4 - 0,5m/ngày/1người).

Đặc biệt 1 khung dệt chỉ mắc chỉ 1 lần, dệt thành sản phẩm trung bình từ 50 - 100m tùy thuộc vào người thợ mắc chỉ ban đầu.

- Tính hiệu quả:

Năng suất lao động tăng gấp 5- 6 lần so với khung dệt cũ (khung dệt cũ chỉ đạt từ 0,4 - 0,5m/1người/ngày).

Mắc chỉ một lần dệt được từ 50-100m tùy theo người dệt.

Chất lượng và thẩm mỹ được nâng lên rõ rệt, phù hợp để chế tác thành nhiều mặt hàng như giỏ xách, ba lô, khăn trải giường, bàn ghế...

Sử dụng thuận lợi cho mọi gia đình, làng nghề, góp phần giải quyết việc làm tăng thu nhập cho đồng bào các dân tộc đồng thời bảo

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

tồn và khôi phục, phát triển nghề dệt thổ cẩm lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc đang trên đà bị mai một dần.

- Khả năng nhân rộng:

Bộ khung dệt thổ cẩm cải tiến đã áp dụng chuyển giao công nghệ cho trung tâm khuyến công Bình Thuận nhằm nhân rộng cho các vùng có làng nghề dệt thổ cẩm trong tỉnh.

Hiện nay Trung tâm dạy nghề huyện Bắc Bình đã tổ chức nhiều lớp tập huấn đào tạo nghề dệt thổ cẩm này cho bà con các vùng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh nhằm góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho bà con vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc ít người.



Khung dệt thổ cẩm cải tiến (Mặt trước).

GIẢI BA

"SÁNG TẠO MÁY LỌC XƯƠNG MẮM XAY"



- Tác giả : Nguyễn Hữu Cảnh
- Năm sinh : 1951
- Nghề nghiệp : thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : Khu phố 7,
Phường Đức Thắng,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Cấu tạo của máy:

+ Thân máy: Được cấu tạo bằng sắt V8, 3 cây hàn lại thành 3 chân, phần trên có ba dê bạc đạn gắn với dao đánh.

+ Dao đánh: Được cấu tạo bằng Inox, gồm nhiều thanh ngang để đánh cho cá và xương cá được nhuyễn ra.

+ Thùng lọc và thùng đựng:

Thùng lọc: Được làm bằng Inox có những lỗ nhỏ 3 mm khoang cả đáy và vỏ thùng.

Thùng đựng : Được làm bằng Inox, đặt phía ngoài để chứa mắm sau khi đánh xong.

Sau khi đánh, mắm được đưa ra ngoài bằng một cửa ở phía dưới của thùng.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- **Tính mới:**

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng mắm được duy trì lâu hơn.
- Từ trước đến nay chưa có loại máy xay mắm nào (hầu hết bà con đều làm mắm theo phương pháp cổ truyền).
- Giải pháp này giúp bà con thực hiện khâu đóng gói, vận chuyển đến nơi tiêu thụ dễ dàng hơn.

- **Tính hiệu quả:**

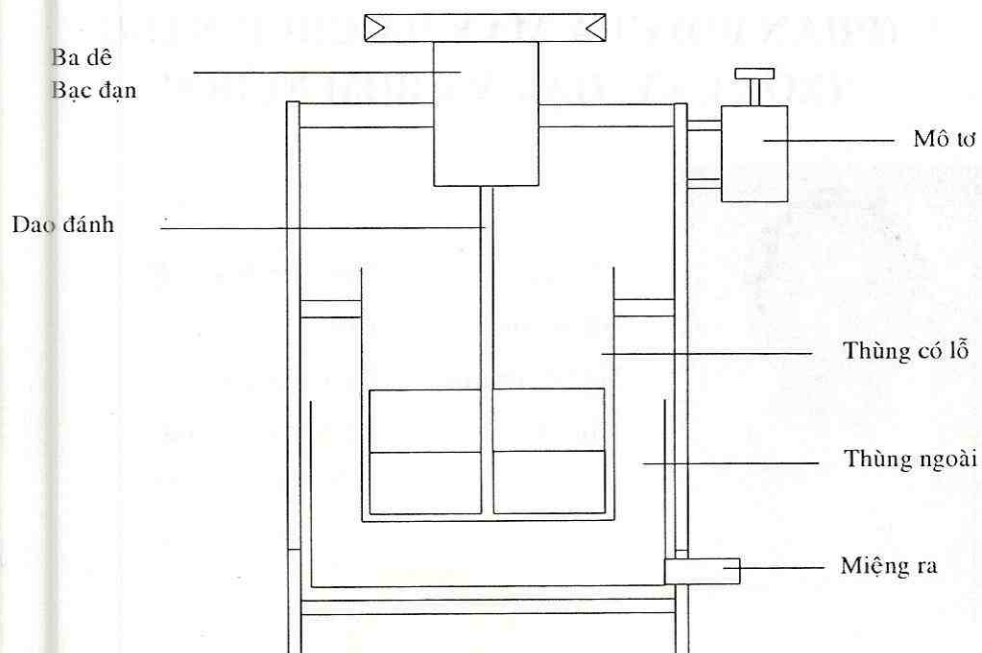
- + Máy hoạt động bằng nguồn điện 220V, nên phù hợp với nhiều người và nhiều vùng miền sử dụng.
- + Thiết bị cơ sở chế tạo được, dễ dàng lắp ráp với giá thành hợp lý (10 triệu đồng), hơn nữa dễ sử dụng thích hợp cho nhân dân vùng biển có trình độ thấp.
- + Máy thay thế được 20 lao động/ ngày, công suất 375 lít/ giờ.
- + Mắm xay xong được đóng gói tại chỗ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- + Nhiên liệu tiêu thụ ít dẫn đến giảm được giá thành sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế.
- + Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

- **Khả năng nhân rộng:**

- + Phù hợp với nhiều đối tượng sản xuất, thay thế được biện pháp thủ công gây mất thời gian, năng suất thấp và lại chất lượng không cao.
- + Lắp ráp và vận hành một cách dễ dàng, phù hợp với nguồn điện sử dụng trong gia đình.
- + Giá thành của máy không cao lắm nhân dân vùng biển có thể sắm được.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Góp phần bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.



GIẢI BA

"SÁNG TẠO CHỨC NĂNG GOM LÚA (PHÂN BÓ) CỦA MÁY ĐA CHỨC NĂNG (XỚI, CÀY, GẶT VÀ BƠM NƯỚC)"



- Tác giả : Nguyễn Văn Hai
- Năm sinh : 1967
- Nghề nghiệp : Thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : 62 Đường 19/4,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Nguyên tắc chính của giải pháp là cải tiến máy xới (có một chức năng) thành máy đa chức năng: xới đất, cày, gặt lúa phân bố và bơm nước.

Cấu tạo chung của máy đa chức năng gồm có:

+ Máy xới: Động cơ máy được đặt phía đầu máy.

+ Máy bơm nước: Trên cơ sở máy xới, sau khi vị trí động cơ máy được thay đổi đưa lên trên và đặt bơm nước vào vị trí ban đầu của động cơ máy, khi đó máy xới có thêm chức năng thứ 2 là bơm nước.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Máy gặt phân bó: Tháo gỡ bộ phận bơm nước và gắn dàn gặt cùng bộ phận gom lúa (phân bó) vào phía đầu máy bằng các bulông, máy có thêm chức năng thứ 3 là gặt lúa phân bó.

+ Máy cày: Dàn cày một lưỡi được lắp vào vị trí bộ phận bung xới của máy xới.

- Tính mới:

Các loại máy thông dụng và riêng biệt như máy xới, máy bơm nước, máy gặt, máy cày hiện nay được bán phổ biến trên thị trường, riêng giải pháp này có 2 tính mới như sau:

+ Từng bộ phận có chức năng riêng như xới, bơm, gặt, cày được thay đổi một số bộ phận để linh động thực hiện riêng một chức năng khi thấy cần thiết. Đây là giải pháp mới của máy đa chức năng rất thích hợp thao tác cho bà con nông dân.

+ Trong các chức năng nói trên, chức năng gặt lúa phân bó được sáng tạo giúp cho bà con nông dân gom được từng bó lúa dễ dàng trong khi thu hoạch lúa.

- Tính hiệu quả:

+ Giảm chi phí đầu tư máy móc: nếu mua từng loại máy tương ứng các chức năng thì tổng chi phí là 60 triệu đồng, tuy nhiên giải pháp tận dụng với đa chức năng thì giá thành chỉ là 30 triệu đồng, giảm 50% chi phí.

+ Ngoài ra, máy còn tiết kiệm nhiên liệu và năng suất hoạt động tăng 3-5 sào/giờ.

+ Với việc lắp đặt thêm bộ phận gom lúa cho máy gặt rải hàng sẽ khỏi phải tốn thời gian cho lao động trong việc thu gom lúa, giảm thời gian thu hoạch, góp phần giảm hao hụt trong thu hoạch lúa.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

+ Bộ phận gom lúa (phân bố) được thiết kế, chế tạo, lắp đặt, điều chỉnh phù hợp với tất cả các loại máy rải hàng đã có trong nước.

+ Hiện nay, máy đa chức năng này đã được cơ sở sản xuất cung cấp bán ra thị trường trong và ngoài tỉnh.



GIẢI BA

SÁNG TẠO THỰC HIỆN MỘT SỐ CHI TIẾT KỸ THUẬT BIẾN MÁY TUỐT LÚA THÀNH MÁY CÓ HAI CHỨC NĂNG: TUỐT LÚA VÀ TÁCH VỎ ĐẬU XANH, ĐẬU ĐEN ĐEM LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CAO

- Tác giả : Nguyễn Xuân Phong
- Năm sinh : 1972
- Nghề nghiệp : Thợ cơ khí
- Nơi làm việc : Thôn 2, xã Hàm Đức,
huyện Hàm Thuận Bắc,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Trên cơ sở máy tuốt lúa hiện nay đang được bà con nông dân sử dụng phổ biến, tác giả đã cải tiến, lắp đặt một số chi tiết (dao, lưỡi đập và lưỡi thứ ba trong hệ thống lưỡi gấn) nhằm tạo thêm chức năng mới cho chiếc máy tuốt lúa là tách vỏ đậu xanh và đậu đen. Công suất tách vỏ đậu đạt 1,5 tấn/giờ, hạt đậu không bị bể, sạch vỏ và tỷ lệ hao hụt chỉ khoảng 2%. Khi muốn tách vỏ đậu xanh và đậu đen người sử dụng chỉ việc gấn thêm 9 dao (đã được thiết kế sẵn) trên trục quay bằng bulon, gấn lưỡi đập phụ và thêm lưỡi sàng thứ 3 (máy tuốt lúa có 2 lưỡi) lúc này máy tuốt lúa sẽ trở thành máy tách vỏ đậu

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

xanh và đậu đen. Còn khi muốn tuốt lúa thì tiến hành gỡ các bộ phận phụ đã gắn thêm vào.

Nguyên lý hoạt động:

Thao tác sử dụng máy tách vỏ đậu xanh, đậu đen như khi thao tác tuốt lúa. Máy có thể di chuyển cơ động (đến rẫy hoặc nhiều nơi khác). Trái đậu đã phơi khô cho vào cửa nạp, trục quay sẽ cuốn trái đậu vào, hệ thống dao sẽ đánh vào lưới đập tẻ vỏ, hạt rơi xuống lưới gần ra ngoài của xả có gắn bao đựng còn vỏ sẽ bị quạt gió thổi ra ngoài.

- Tính mới:

Từ một máy tuốt lúa qua cải tiến các chi tiết như dao, lưới đập và lưới gần nó trở thành máy có 2 chức năng vừa tuốt lúa vừa tách vỏ đậu xanh, đậu đen.

- Tính hiệu quả:

Tính theo giá thời điểm hiện nay (năm 2008), nếu tách vỏ đậu (đậu xanh và đậu đen) bằng tay thì phải mất 1.250đ chi phí cho một kg đậu. Trong khi tách vỏ đậu bằng máy chỉ tốn 35đ (ba mươi lăm đồng) chi phí cho một kg đậu góp phần làm giảm thiểu chi phí đầu vào của sản phẩm nông nghiệp.

Tỷ lệ hao hụt khi tách bằng tay là 3% so với tách bằng máy chỉ hao hụt 2%. Hơn nữa khi tách bằng máy trái đậu không cần phơi nhiều như tách bằng tay nên không bị bể trong quá trình tách.

Việc tách vỏ đậu bằng máy không phụ thuộc vào thời tiết.

- Khả năng áp dụng:

Sản phẩm đã được ứng dụng khá phổ biến ở Bình Thuận, thay thế tách vỏ đậu bằng thủ công.

Dễ lắp ráp và sử dụng phù hợp trình độ của nông dân.

Từ máy tuốt người nông dân chỉ bỏ thêm chi phí khoảng năm đến bảy trăm nghìn đồng để mua thêm các thiết bị bổ sung là có thêm chức năng tách vỏ đậu.

GIẢI BA

"CẢI TIẾN QUY TRÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM ỐC HƯƠNG TRONG AO THEO PHƯƠNG PHÁP NUÔI GIAI"



- Tác giả : Huỳnh Văn Lâm
- Năm sinh : 1968
- Nghề nghiệp : Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản
- Nơi làm việc : Trung tâm khuyến ngư
Bình Thuận

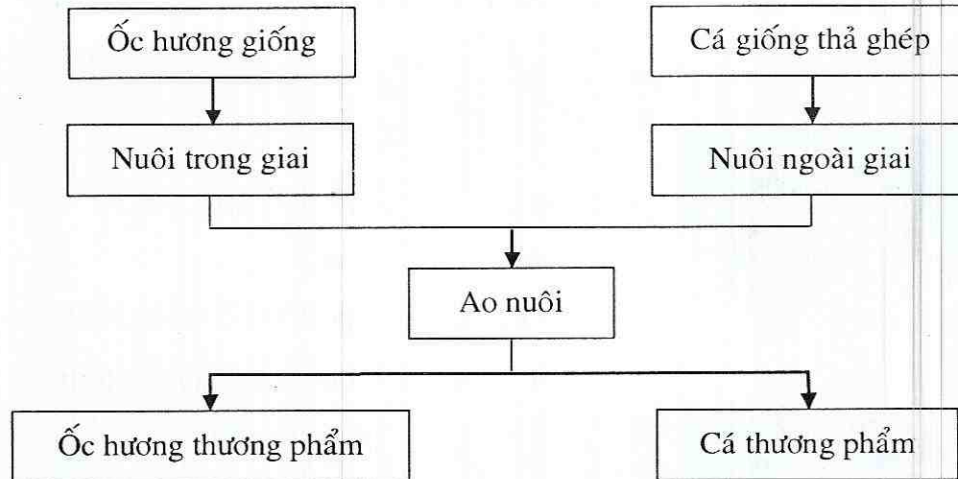
- Nội dung giải pháp:

Công tác cải tạo ao nuôi và ổn định các chỉ tiêu môi trường nước thích hợp đều áp dụng theo quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản nước mặn đã được phổ biến. Trong ao nuôi 3.000m² được đặt 15 giai, mỗi giai cách nhau 5m. Các giai được cấu tạo bằng lưới PE có mắt lưới 2a = 0,5cm (khi ốc còn nhỏ) và nuôi khoảng 2-3 tháng bố trí lưới 2a = 1-1,5cm. Giai được đặt sát đáy ao, dưới đáy giai có đổ lớp cát dày 5cm để ốc vùi mình.

Ốc giống được thả nuôi trong các giai, mật độ được tính theo cả ao nuôi là 50 con/m². Ngoài ra, còn thả thêm một số loài cá nuôi (cá rô phi, cá măng) thả ngoài giai để cá tranh thủ sử dụng thức ăn thừa thải của ốc. Như vậy khi thu hoạch, chúng ta vừa thu ốc hương thương phẩm và thu thêm sản lượng cá nuôi.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

Thức ăn của ốc là cua, gẹ, cá tạp. Số lượng cho ăn bằng 5-10% trọng lượng thân. Các chỉ tiêu môi trường phải thích hợp: độ mặn: 25-33‰, $t_0 = 28-30^{\circ}\text{C}$, hàm lượng oxy = 5-8mg/lít, pH = 7,5-8.



- Tính mới:

Giải pháp này có 2 tính mới chính:

+ Trong ao có đặt một số giai để nuôi thả ốc hương.

+ Kết hợp nuôi ốc hương thương phẩm còn nuôi thêm cá các loại ngoài giai trong ao. Sở dĩ phải đặt các giai để nuôi ốc hương vì trước đây việc nuôi ốc hương được thả trực tiếp trong ao, như vậy thức ăn cho ốc không thể kiểm soát, kể cả tỷ lệ sống của ốc cũng không kiểm soát theo thời gian nuôi. Giải pháp này có tính mới ở chỗ dùng giai để nuôi ốc sẽ kiểm tra ốc ăn hàng ngày và kiểm soát tỷ lệ sống của ốc để định số lượng thức ăn. Ngoài ra, còn có thể thả thêm cá nuôi ngoài giai vừa giải quyết được ô nhiễm môi trường (cá ăn thức ăn thừa thải) vừa thu hoạch sản lượng cá nuôi.

- Tính hiệu quả:

+ Hiệu quả kinh tế: Tiết kiệm được chi phí thức ăn cho ốc hương và thức ăn thừa của ốc hương sẽ làm thức ăn cho cá. Như vậy, vừa thu được ốc hương thương phẩm vừa thu cá thương phẩm.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

+ Hiệu quả kỹ thuật: Do nuôi ốc hương trong giai nên kiểm soát được tỷ lệ sống trong quá trình nuôi, từ đó xác định số lượng thức ăn, thức ăn thừa được cá ngoài giai tận dụng nên không làm ô nhiễm môi trường.

+ Hiệu quả xã hội: Góp phần giúp cho nông dân ven biển có công ăn việc làm cải thiện đời sống.

- Khả năng áp dụng:

Cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị vật liệu, nguyên liệu sử dụng đều có sẵn trên địa bàn tỉnh:

+ Cơ sở vật chất: Đó là các ao nuôi tôm của bà con nông dân.

+ Thiết bị, vật liệu: Dùng các giai PE đang phổ biến và rẻ tiền.

+ Nguyên liệu sử dụng: Ốc hương giống được sinh sản nhân tạo tại các cơ sở giống trong tỉnh, thức ăn cho ốc hương là các phế thải tạp chất từ biển nên rất dễ tìm.

+ Quy trình kỹ thuật: Dễ áp dụng và nuôi ốc hương không có dịch bệnh virus như tôm sú.

Từ các điều kiện nói trên, việc triển khai nhân rộng cho bà con ven biển để thực hiện là rất khả thi.



GIẢI BA

"SÁNG TẠO - CHẾ TẠO MÁY TRÁNG BÁNH TRÁNG, BÁNH PHỞ CÔNG NGHIỆP ĐỒNG BỘ CAO"



- Tác giả : Lê Thanh Hòa
- Năm sinh : 1974
- Nghề nghiệp : Sản xuất - Chế tạo máy
tráng bánh tráng
- Nơi làm việc : Thị trấn Phú Long,
huyện Hàm Thuận Bắc,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Quá trình làm bánh: Bắt đầu cho hỗn hợp bột gạo, bột mì đã pha chế thích hợp vào thùng và khuấy trộn đều bột và mè (nếu có) sau đó dùng máy bơm 1 hút bột vào thùng chứa 2 của máy tráng chuẩn bị cho quá trình tráng và hấp bánh.

Máy bơm 2 của máy tráng hút bột ở thùng chứa 2 cho lên khay bột chảy tràn (có chứa trục định lượng bột) và máy bơm 2 hoạt động liên tục trong quá trình tráng bánh, lượng bột do máy bơm 2 hút từ thùng chứa 2 cho lên khay bột chảy tràn. Nếu dư thì chảy tràn xuống lại thùng chứa số 2 quá trình này diễn ra liên tục và nó có tác dụng đảo lộn bột, tránh lắng tụ ở thùng chứa số 2.

Trục định lượng bột kết hợp với thước định lượng sẽ xác định lượng bột cần tráng và cũng quyết định độ dày mỏng của bánh sau khi hấp chín.

Bột sau khi được định lượng trải đều trên tấm kính nối giữa trục định lượng và băng vải hấp bánh đồng thời trải đều trên băng vải hấp bánh. Nhiệt từ hơi nước bão hòa của nồi than đá làm chín bánh và đi qua dao gạt tách bánh làm bánh rơi xuống vĩ tre đã được để sẵn sau đó mang đi phơi, phân loại đóng gói mang đi tiêu thụ.

- Tính mới:

Hệ thống truyền động của máy cải tiến mới chỉ sử dụng 1 motor (máy cũ dùng đến 3 motor) và 1 bộ điều chỉnh vận tốc để truyền động cho băng truyền hấp bánh, băng truyền tải, vĩ và trục định lượng hoạt động bởi hệ thống không xích. Vì thế khi ta thay đổi tốc độ quay của motor thì chính tốc độ của băng truyền và trục định lượng bột cũng thay đổi theo làm thay đổi tốc độ của băng truyền, nên độ dày, mỏng của bánh đồng đều hơn, tỉ lệ hao hụt do bánh hư không đáng kể và hiệu quả hoạt động của máy cao hơn.

- Tính hiệu quả:

Trước khi chưa có giải pháp này người dân làm bánh tráng, bánh phở rất vất vả mà năng suất thấp, tỉ lệ hao hụt cao không đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Chiếc máy tráng bánh tráng, bánh phở này ra đời đã mang lại lợi nhuận khoảng 600.000 đ/ngày so với máy cũ và đã tạo ra nhiều loại bánh đáp ứng thị hiếu của khách hàng, không tốn nhân công để điều chỉnh motor và chỉ sử dụng 1 motor (máy cũ dùng đến 3 motor).

Chi phí điện năng tiêu thụ và nhân công giảm nhiều so với máy cũ.

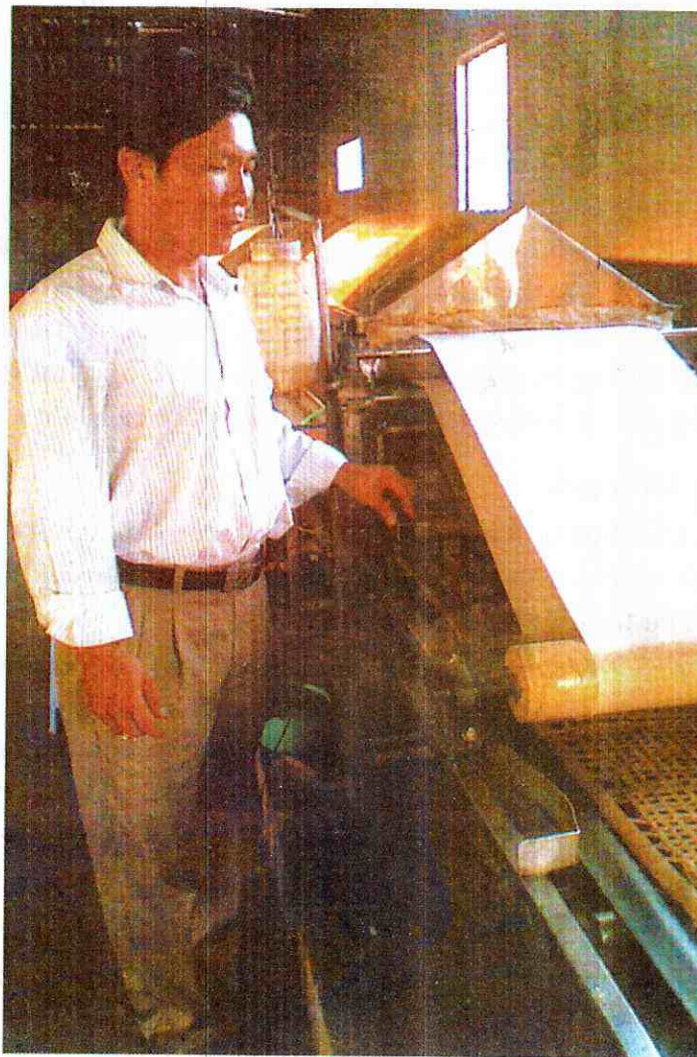
Năng suất và chất lượng bánh cao, tỉ lệ hao hụt giảm, thu nhập của người lao động tăng đáng kể hơn nữa giá thành của máy không cao, có thể tự sản xuất, chế tạo, cải tiến được.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

Đáp ứng nhu cầu về bánh tráng, bánh phở cho xã hội, hiện cơ sở đang vận hành và đã mang lại năng suất, giảm công lao động, chi phí sản xuất, tiết kiệm điện.

Máy đã được bán cho một số hộ sản xuất trong vùng, được khách hàng trong và ngoài tỉnh chấp nhận.



GIẢI BA "MÁY TUỐT CỦ LẠC"



- Tác giả : Nguyễn Văn Hai
- Năm sinh : 1967
- Nghề nghiệp : Thợ sửa cơ khí
- Địa chỉ : 62 Đường 19/4,
TP. Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Hiện nay, nông dân trồng lạc (đậu phộng) đến mùa thu hoạch phải tách củ lạc ra khỏi cây bằng tay. Qua quá trình nghiên cứu, sáng tạo và hoàn thiện, tác giả đã cho ra máy tuốt củ lạc.

* Cấu tạo máy gồm các thiết bị:

1. Thân máy
2. Chân đế
3. Cửa nạp
4. Hệ thống lò xo đàn hồi có mặt ép
5. Băng tải xích đôi chuyển động quay quanh thân máy
6. Các tay gạt được gắn cố định tại đầu trục băng tải của xích và chuyển động theo băng tải phía cửa xả củ lạc.
7. Các dao dốt được lắp cố định trên thân máy ở mặt bên của băng tải xích phía cửa xả củ.
8. Hệ thống truyền động (nhông, buly, dây curoa).

* Cơ chế hoạt động:

Hệ thống hoạt động nhờ sức kéo của một động Diesel (thông qua dây Curoa, buly và bộ nhông truyền), sau khi kích hoạt hệ cho cây lạc

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

vào cửa nạp, cây lạc được băng tải xích cuốn đi theo khe hở của các dao dốt, củ lạc sẽ được dao dốt cắt ra khỏi cây và rơi vào cửa xả củ ra ngoài. Mặt ép của hệ thống lò xo đàn hồi sẽ đưa cây lạc đã được tách củ ra tận cuối băng tải xích và các tay gạt sẽ đẩy cây ra khỏi băng tải đi ra ngoài.

- Tính mới:

Máy tuốt củ lạc được nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mới.

- Tính hiệu quả:

Máy có kích thước nhỏ gọn dễ vận chuyển và thích ứng với mọi địa bàn.

Hiệu suất bứt củ lạc là 100% (không còn củ sót lại trên cây), củ lạc được bứt ra không bị bể.

Tiết kiệm được 50% chi phí để bứt một kg củ lạc.

- Khả năng áp dụng:

Máy nhỏ gọn, di chuyển cơ động phù hợp với tất cả các địa hình và giá thành cũng phù hợp với người nông dân.

Hiện nay máy tuốt củ lạc đã được người nông dân trong và ngoài tỉnh sử dụng khá phổ biến.



GIẢI BA

"KỸ THUẬT KHAI THÁC CHỤP MỰC 4 TẦNG GÔNG"



- Tác giả : **KS. Nguyễn Minh Quang**
- Năm sinh : 1975
- Nghề nghiệp : Kỹ sư khai thác thủy sản
- Nơi làm việc : Trung tâm khuyến ngư
Bình Thuận

* Các đồng tác giả:

KS. Phạm Kim Thành

- Nội dung giải pháp:

Tàu thuyền khai thác mực ở Bình Thuận chủ yếu bằng nghề câu, nghề mành, lưới kéo, chụp 2 tầng gông... hầu hết theo truyền thống, năng suất thấp, ven bờ và có khả năng hủy hoại nguồn lợi thủy sản. Mô hình chụp mực 4 tầng gông đơn giản, chất lượng sản lượng sau khai thác được nâng cao và phục vụ cho tàu khai thác xa bờ.

Về cấu tạo bao gồm: lưới chụp mực gồm 3 phần: khung giếng, thân lưới và đụp lưới, vật liệu thường dùng là lưới PE.

Chụp mực 4 tầng gông là một dạng ngư cụ đánh bắt theo nguyên lý lọc nước lấy cá. Khi nguồn sáng được thấp lên thì mực, cá sẽ tập trung quanh nguồn sáng, khi đó lưới sẽ chụp xuống theo sức nặng của chì sẽ nhanh chóng bao vây đàn cá không cho mực cá thoát ra ngoài phía dưới. Đối tượng khai thác chủ yếu là các loài mực, cá có

tính hướng quang. Lưới chụp mực khai thác tốt ở độ sâu từ 30m trở lên, đáy có ít chướng ngại vật và dòng chảy nhẹ.

- Tính mới:

+ Phương pháp đánh bắt sử dụng chụp mực 2 tầng gông có một số nhược điểm:

Diện tích miệng lưới hẹp và không căng tròn trên thuyền.

Hai tầng gông được căng về một bên mạng tàu nên gây mất ổn định.

Tốc độ rơi chìm của vàng lưới chậm.

Không đánh bắt được đàn mực nằm ở vùng bán dạ dưới mê tàu.

Độ mở miệng lưới bị bóp méo và thu hẹp khi đánh bắt.

+ Đối với phương pháp đánh bắt bằng màn chụp 4 tầng gông có các tính mới sau:

Tăng diện tích miệng lưới lên từ gấp 2 lần so giải pháp cũ.

Miệng lưới được căng đều trên tàu và tầng gông nên được ổn định hơn.

Trang bị chì nặng nhằm tăng khả năng rơi chìm của vàng lưới.

- Tính hiệu quả:

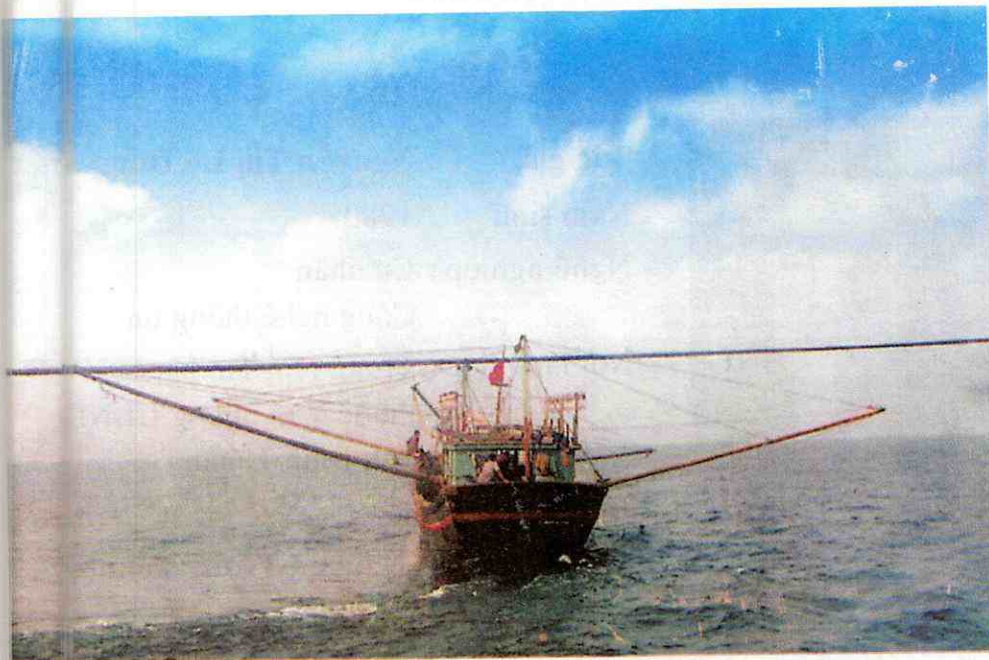
Giải pháp này giúp cho ngư dân đánh bắt với sản lượng mực cao hơn giải pháp cũ do miệng lưới được mở rộng và đánh bắt cả đàn mực dưới dạ tàu. Ngoài ra, giải pháp góp phần khai thác được ở các vùng xa bờ.

- Khả năng áp dụng:

Hiện nay, giải pháp kỹ thuật khai thác chụp mực 4 tầng gông được triển khai áp dụng cho ngư dân Phan Thiết và Phú Quý và đã chuyển giao quy trình kỹ thuật chụp mực cho ngư dân tỉnh Cà Mau áp dụng. Giải pháp này không những làm tăng năng suất đánh bắt

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

các loài hải sản có giá trị kinh tế cao mà còn đảm bảo hiệu quả khai thác xa bờ. Giải pháp đơn giản và dễ áp dụng góp phần cải thiện đời sống ngư dân ở các vùng biển hiện nay.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH “PHÁT HÀNH GIẤY MỜI HỌP QUA MẠNG INTERNET”



- Tác giả : **Nguyễn Thị Lệ Dung**
 - Năm sinh : 1980
 - Nghề nghiệp : Cử nhân
Công nghệ thông tin
 - Nơi làm việc : Trung tâm Tin học
thuộc Văn phòng UBND
tỉnh Bình Thuận
- * Các đồng tác giả:
Nguyễn Trọng Toàn

- Nội dung giải pháp:

Giấy mời họp, tài liệu phục vụ cho cuộc họp và lịch làm việc của các đơn vị (UBND tỉnh, sở, ngành, đoàn thể) được phát hành qua mạng Internet thông qua một website quản trị bởi Trung tâm Tin học trực thuộc UBND tỉnh. Mỗi đơn vị (có kết nối Internet) được cấp 01 account (tài khoản) đăng nhập vào website để nhận, cũng như phát hành giấy mời, tài liệu cuộc họp và lịch công tác.

- Tính mới:

Việc phát hành Giấy mời họp, tài liệu phục vụ họp và lịch công tác qua mạng Internet chỉ mất khoảng 03 phút, đến kịp thời các đơn vị, không sợ giấy mời bị thất lạc. Phần mềm được phân tích, thiết kế

và lập trình mới hoàn toàn không dựa trên một phần mềm nào hiện có.

- Tính hiệu quả:

Mỗi giấy mời họp nếu phát hành qua đường Bưu điện thì phải mất ít nhất là 22.000 đồng/giấy mời, trong khi phát hành qua mạng chỉ tốn chi phí từ 5.000 đến 9.000 đồng/giấy mời.

Giấy mời họp và tài liệu phát hành qua mạng Internet sẽ nhanh hơn qua đường Bưu điện, tiết kiệm được thời gian và không sợ bị thất lạc.

- Khả năng áp dụng:

Giao diện website khá thân thiện, dễ sử dụng. Người dùng không cần phải qua đào tạo hoặc tập huấn.

Việc phát hành giấy mời họp qua Internet đã được triển khai áp dụng và chạy ổn định ở Bình Thuận từ ngày 15/5/2007 đến nay tại địa chỉ web <http://moihop.binhthuan.gov.vn>. Hiện nay có trên 150 đơn vị nhận Giấy mời họp của UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh qua mạng Internet theo địa chỉ website trên.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH “NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHUYỂN TẢI VỎ HẠT ĐIỀU ĐỂ ĐỐT TẠO NĂNG LƯỢNG BỔ SUNG NUNG GẠCH ĐẤT SÉT”



- Tác giả : **Kiều Văn Hiêm**
- Năm sinh : 1956
- Nghề nghiệp: Thợ cơ khí
- Địa chỉ : 96 Đường 3 tháng 2,
Thị trấn Đức Tài,
huyện Đức Linh,
tỉnh Bình Thuận

- Nội dung giải pháp:

Hệ thống tự động đưa vỏ hạt điều từ ngoài vào trong lò đốt bổ sung nhiên liệu cho các lò nung gạch, kiểm soát được lượng vỏ hạt điều vào lò (nhiều hay ít do điều chỉnh) từ đó kiểm soát được nhiệt độ lò lửa nung gạch.

* Hệ thống bao gồm các thiết bị:

1. Phễu: dùng để chứa vỏ hạt điều.
2. Motor công suất 1Kw: dùng để kéo quạt gió và bộ nhong truyền động (thông qua 1 Buly).

3. Hộp nhôm truyền gồm 3 cặp nhôm tròn và 1 nhôm trái khế được truyền động từ Buly.

4. Một lưỡi gà (lưỡi gà cơ khí) gắn phía trên nhôm trái khế: để điều chỉnh lượng vỏ hạt điều vào ống thông gió.

5. Một ống thông gió (chiều dài 20cm) được gắn liền thẳng với quạt gió và vuông góc với phễu đựng để đưa vỏ hạt điều vào miệng lò.

6. Giá đỡ để gắn quạt gió và phễu.

* Nguyên tắc hoạt động:

Khi hệ thống hoạt động, ta đổ vỏ hạt điều vào phễu chứa. Hạt điều sẽ rơi từ phễu chứa xuống ống thông gió và chịu sự điều tiết nhiều hay ít của lưỡi gà (vỏ hạt điều xuống nhiều hay ít phụ thuộc vào tốc độ quay của lưỡi gà gắn với nhôm trái khế và được truyền động từ motor thông qua buly và dây curoa). Quạt gió sẽ thổi hạt điều rơi xuống vào miệng lò để đốt.

- Tính mới:

Hệ thống được nghiên cứu và chế tạo mới hoàn toàn, không dựa trên giải pháp kỹ thuật nào hiện có.

- Tính hiệu quả:

+ Tiết kiệm được 1/3 lượng nhiên liệu (vỏ hạt điều) đốt bổ sung so với quy trình đưa vỏ hạt điều vào lò đốt bằng tay (người thợ đốt lò dùng thúng bằng tre đưa vỏ hạt điều vào lò đốt).

+ Giảm thiểu công lao động so với thực hiện bằng tay.

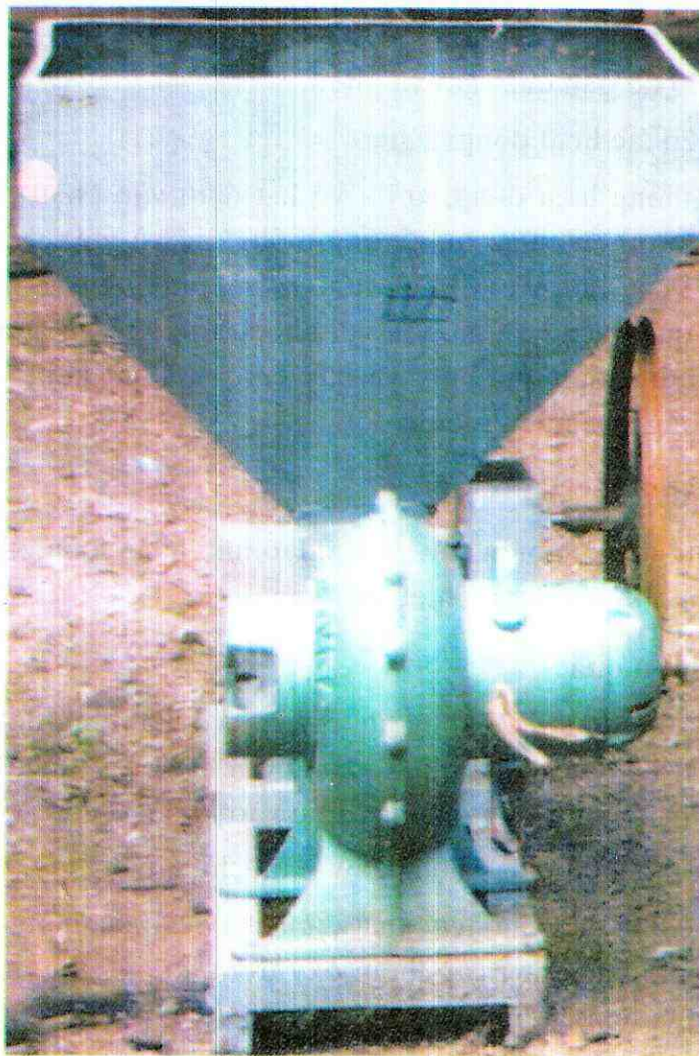
+ Điều chỉnh được lượng vỏ hạt điều cháy vừa đủ, đồng thời quạt gió sẽ thổi gió vào cung cấp thêm oxy trong lò đốt giúp nhiên liệu cháy hiệu quả hơn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

+ Dễ vận hành sử dụng, nhỏ gọn và giá thành rẻ nên có thể áp dụng rộng rãi.

+ Sản phẩm đã được ứng dụng rộng rãi ở các lò gạch hai huyện Đức Linh và Tân Linh.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH "HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN XÁC ĐỊNH CANH VẢI TRONG PHƯƠNG PHÁP VIÊN BỌC MÉP (VIÊN TRÒN)"



- Tác giả : Phạm Thúy Nhược Lan
- Năm sinh : 1973
- Nghề nghiệp : Giáo viên
- Nơi làm việc : Trường Trung học
KTKT Tôn Đức Thắng

- Nội dung giải pháp:

Phương pháp hướng dẫn học viên xác định canh vải xéo 45° trong khi viên bọc mép cho một chi tiết bất kỳ trên sản phẩm nhằm mục đích định hướng cho học sinh ngay từ những tiết học đầu tiên của bài học. Vì vậy khi tiếp xúc với bài thực hành, học viên không phải bỏ ngỡ, quy trình may không bị gián đoạn do trục trặc về độ xéo của canh vải, chất lượng bài làm sẽ cao hơn. Các bước thực hiện cụ thể như sau:

Bước 1: Định dạng chi tiết cần viên (*Hình dạng, chiều dài, chiều rộng chi tiết viên*).

Bước 2: Xác định canh vải viên, vẽ, tạo vải viên (*Nội dung chính của giải pháp*).

Bước 3: Cắt vải viên.

Bước 4: Tiến hành may viên.

- Tính mới:

+ Từ những thao tác đơn giản (chỉ rút 01 canh vải, vận dụng đặc điểm và cách sử dụng thước gỗ dẹt) học viên có thể xác định chính xác canh vải chuẩn để từ đó tiếp tục xác định đúng canh vải xéo 45° , làm cơ sở chính xác cho việc thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

+ Tận dụng được những mảnh vải nhỏ để nối ghép tạo thành miếng vải viên có độ dài theo yêu cầu.

+ Quy trình may được thực hiện trôi chảy nhờ vải viên đạt yêu cầu cao, học viên không còn phải lúng túng trong các thao tác thực hành.

+ Học viên tự tin chọn kiểu viên tròn mình ưa thích khi tiến hành may sản phẩm.

- Tính hiệu quả:

+ Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cho bản thân, cho các bạn đồng nghiệp giảng dạy cùng môn nghề.

+ Nâng cao khả năng tiếp thu và chất lượng học tập của học viên được cải thiện đáng kể.

+ Tiết kiệm thời gian đáng kể trong quá trình may sản phẩm.

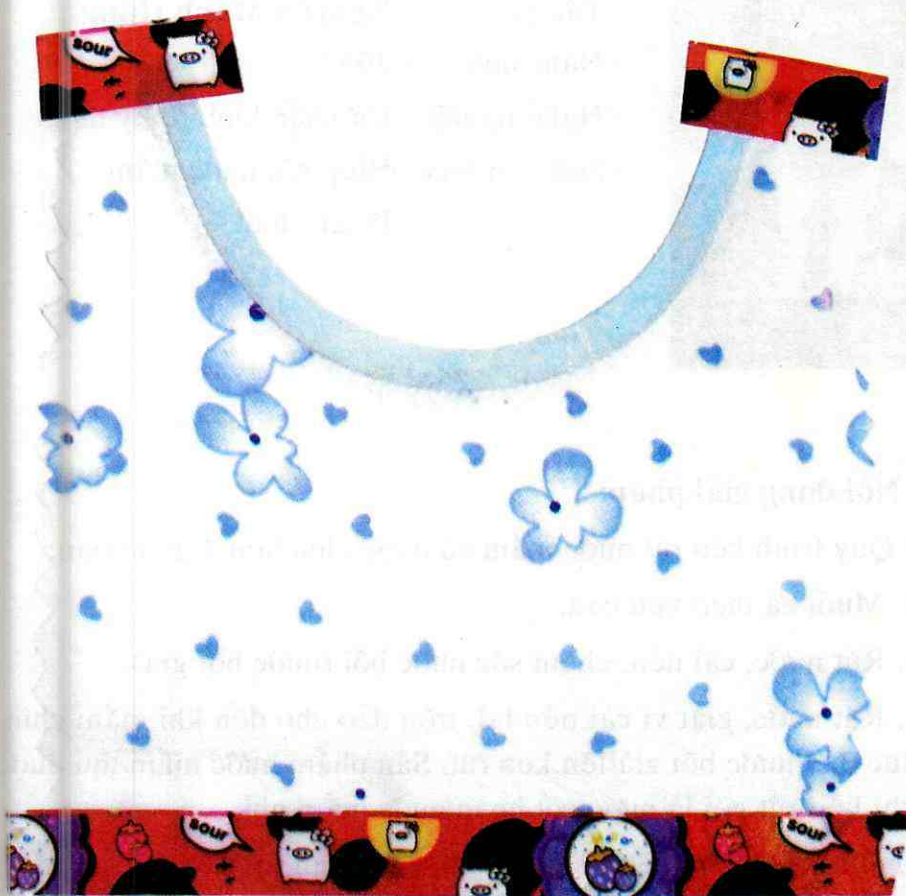
+ Học viên thực hành tốt, say mê hơn với môn học.

+ Tăng khả năng vận dụng kiến thức môn học trong thực tế cuộc sống.

+ Tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm chi phí và có thể tự may được sản phẩm yêu thích.

- Khả năng nhân rộng:

Bên cạnh việc áp dụng một cách hiệu quả trong công tác giảng dạy đối với các giáo viên dạy nghề tại đơn vị, phương pháp xác định canh vải xéo trong phương pháp viền bọc mép còn có thể được phổ biến rộng rãi đến cộng đồng những người làm công việc liên quan đến may mặc, thiết kế thời trang thông qua lực lượng đông đảo học sinh đã có dịp tiếp xúc với phương pháp này.



Mẫu minh họa sản phẩm viền cắt đúng canh vải.

GIẢI KHUYẾN KHÍCH "CẢI TIẾN MỘT SỐ QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRONG QUÁ TRÌNH KÉO RÚT NƯỚC MẮM"



- Tác giả : Nguyễn Mạnh Hùng
- Năm sinh : 1952
- Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế kỹ thuật
- Nơi làm việc: Hiệp hội nước mắm
Phan Thiết

- Nội dung giải pháp:

* Quy trình kéo rút nước mắm cũ được chia làm 4 giai đoạn:

1. Muối cá theo yêu cầu.
2. Rút nước, cài nén, chăm sóc nước bổi (nước bổi già).
3. Rút nước, giặt vãi cài nén lại, trộn đảo cho đến khi mắm chín, tiếp tục đưa nước bổi già lên kéo rút. Sản phẩm nước mắm thu được sau khi kéo rút gọi là nước cốt hoặc nước mắm nhĩ.
4. Rút khô nước các thùng để dọn vệ sinh, giặt vãi cài nén (bổ sung muối nếu thiếu muối), gài lại que kéo rút nước mắm.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

* Quy trình kéo rút nước mắm cải tiến cũng được chia làm 4 giai đoạn:

1. Dùng đá chẻ ém cá thay đòn ém.
2. Lấy một thùng không có hệ thống lọc như thùng muối cá, đổ đầy muối để lọc nước bởi ban đầu trước khi đưa lên thùng cá trộn đảo lấy nước bởi già.
3. Xây một bể vừa làm kho chứa muối, vừa lọc nước muối (lọc các chất cặn bã, phèn... có trong nước muối) dung tích từ 10 - 20 m³ và kiểm tra trước khi tiếp nước muối lên thùng cá.
4. Thùng lấy thành phẩm (thùng giá) sử dụng 2 lù (vòi lấy nước mắm), một lù sát đáy như thùng chứa cải tiến và một lù cao hơn cách đáy từ 15 - 20 cm để lấy được nước mắm trong và thơm hơn.

- Tính mới:

Dùng đá chẻ ém cá, khi đạm cá hết đến đâu thì đá sẽ tự ém ưỡng đến đó, không bị bật ém như quy trình cài ém cũ.

Không phải giặt vĩa vì nước bởi và nước muối đã lắng lọc lấy cặn bã (không có chất cặn bã bám lên vĩa) trước khi đưa lên thùng cá.

Độ mặn nước muối được duy trì trong quy trình nên sản phẩm nước mắm lấy ra sẽ giống nhau từ đầu đến cuối.

Sản phẩm nước mắm sẽ trong và thơm hơn do lấy ở lù trên (vòi trên) được thiết kế thêm.

- Tính hiệu quả.

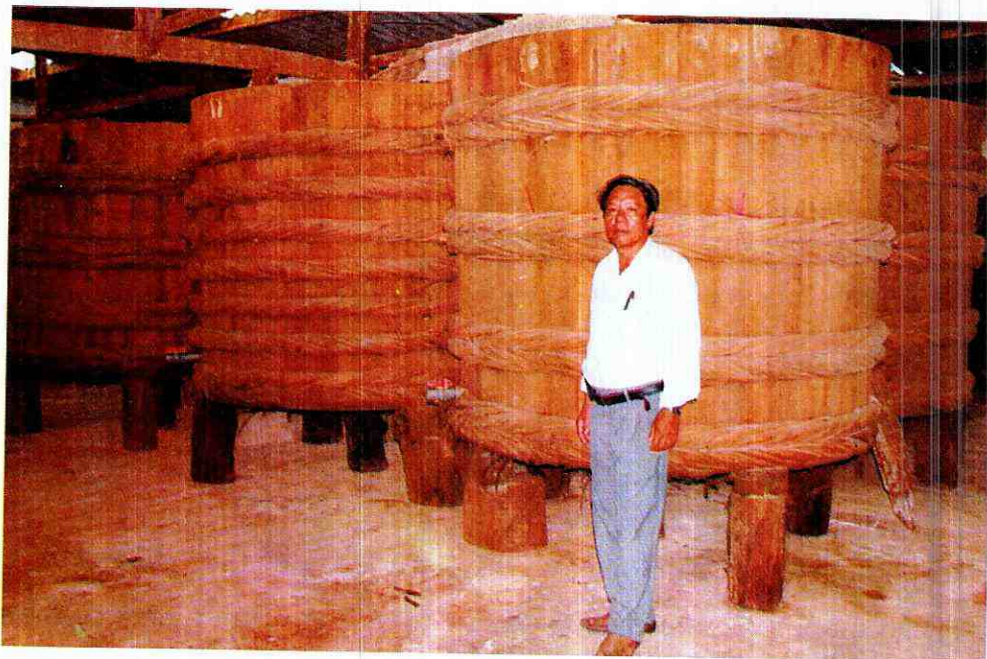
Hạn chế được tạp chất, cho nước mắm trong và thơm ngon hơn.

Chỉ cần kiểm tra chất lượng nước trong hồ chứa muối, giảm bớt các công đoạn kiểm tra khác. Thao tác ít, giảm bớt công lao động, đảm bảo an toàn lao động.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

Việc áp dụng quy trình rất đơn giản, không phải đầu tư mới, không ảnh hưởng đến quy trình sản xuất cũ. Hiện nay, hầu hết các hộ sản xuất đều áp dụng đá chẻ ém cá thay đòn ép, xử lý bởi ban đầu có khoảng 30 các cơ sở, hộ sản xuất ứng dụng.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH

“CHẾ BIẾN CÂY DƯỢC LIỆU BẠCH TẬT LÊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP TRÀ TÚI LỘC ĐỂ GIÚP HỖ TRỢ CHO NHỮNG NGƯỜI BỆNH DƯƠNG NUY”



- Tác giả : Nguyễn Văn Phúc
- Năm sinh : 1959
- Nghề nghiệp: Lương y
- Nơi làm việc: Hội Đông y
Hàm Thuận Bắc

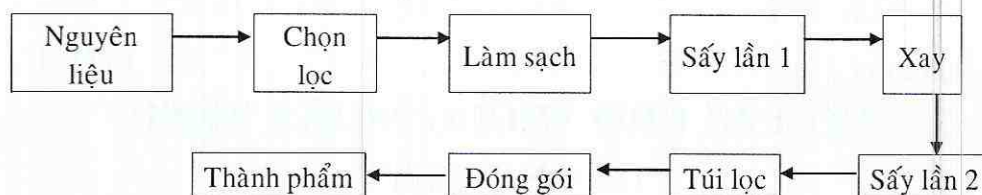
- Nội dung giải pháp:

Bạch tật lê là một loại cây dược liệu trong 12 cây dược liệu quý hiếm tại tỉnh Bình Thuận, có tên khoa học Tribulus terrestris L., trong dân gian còn gọi gai ma vương, quỷ kiến sầu hay gai đầu bò. Bạch tật lê có công dụng phòng và trị các bệnh đau lưng, giải độc gan, các chứng bệnh phụ nữ và bệnh dương nuy (rối loạn cương dương), tay chân nhức mỏi, chữa sỏi thận.

Quy trình sản xuất bao gồm: Nguyên liệu đem về được chọn, sau đó làm sạch và đưa vào hệ thống sấy. Nguyên liệu được sấy khô ở nhiệt độ nhất định và đem ra xay. Khi xay xong, tiếp tục đưa vào hệ

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

thống sấy khô lần 2. Ở lần sấy khô này, nguyên liệu được đưa vào túi lọc và đóng gói.



Trong quá trình nghiên cứu cây dược liệu Bạch tật lê, Công ty TNHH Phúc Ân chế ra loại trà túi lọc "Bạch tật lê" sử dụng rất hiệu quả, khi dùng cảm thấy dễ chịu, đem lại sức khỏe sảng khoái.

- Tính mới:

Trước đây, một số nhà sản xuất có chế biến một số dược liệu thành trà túi lọc như trà Atiso, trà Nữ hoàng cung... Việc chế biến dược liệu Bạch tật lê bằng phương pháp trà túi lọc để trị bệnh dương nuy là một giải pháp mới. Bình Thuận là tỉnh có trữ lượng cây Bạch tật lê khá phong phú, song cho đến nay chưa có nghiên cứu và sản xuất chế biến Bạch tật lê bằng phương pháp trà túi lọc.

- Tính hiệu quả:

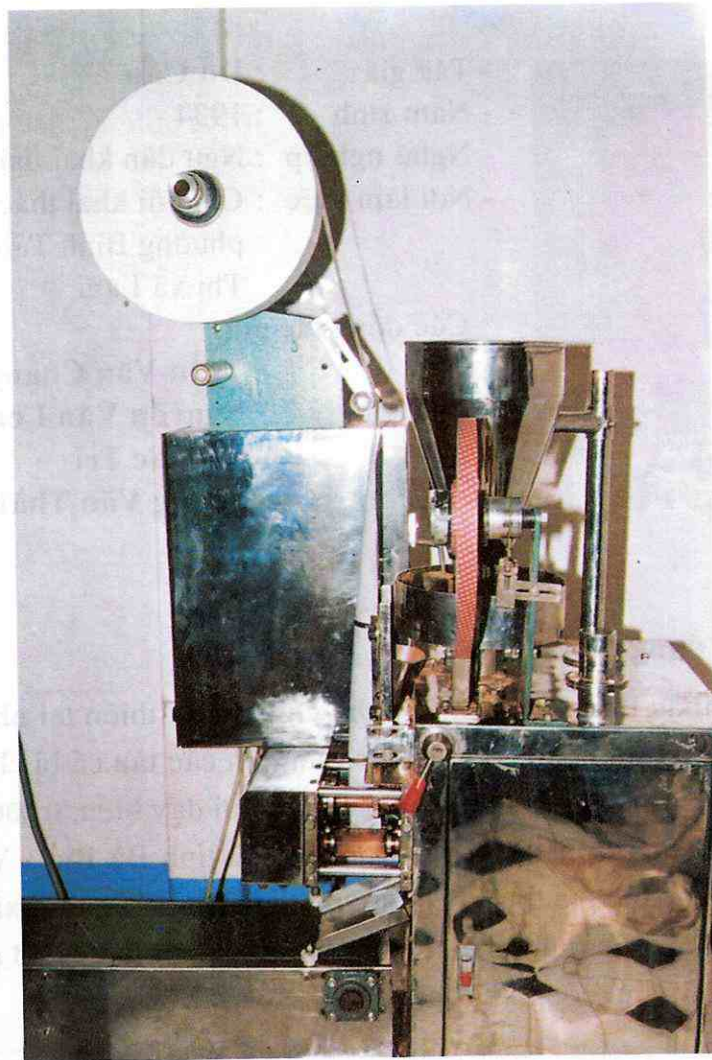
Ở một số nơi khác ngoài tỉnh cũng có một số cây dược liệu chế biến trị bệnh dương nuy như cây quý hiếm Dâm dương hoát, tim mao, Ba kích, Câu kỷ tử... Nếu sản xuất trà túi lọc phải nhập với giá thành cao, qua nghiên cứu, tôi thấy rằng dược tính cây Bạch tật lê có tác dụng làm giảm triệu chứng rối loạn dương nuy và loại cây này có rất nhiều ở tỉnh Bình Thuận. Sản phẩm có tác dụng hiệu quả, hơn nữa giá thành rẻ.

- Khả năng áp dụng:

Công dụng dược liệu Bạch tật lê đã được khẳng định, đây là loại dược liệu giúp phòng trị bệnh cho nhân dân. Việc chế biến bạch tật

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

lê bằng phương pháp trà túi lọc thực sự đơn giản, dễ áp dụng. Trong thời gian tới thông qua các chương trình đổi mới công nghệ sẽ đem lại chất lượng sản phẩm được tốt hơn. Việc chế biến Bạch tật lê bằng phương pháp trà túi lọc không những hiện nay phục vụ trong tỉnh mà hướng sẽ cung cấp cho khách du lịch, các điểm du lịch trong tỉnh.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH

"CẢI TIẾN THIẾT BỊ NỔ TRỤC VỚT TÀU CÁ VỎ GỖ CỖ NHỎ BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG"



- Tác giả : **Đỗ Cửu**
- Năm sinh : 1934
- Nghề nghiệp : Ngư dân khai thác hải sản
- Nơi làm việc : Chi hội khai thác thủy sản
phường Bình Tân
Thị xã Lagi

* Các đồng tác giả:

Trần Văn Chưởng
Nguyễn Văn Len
Võ Đức Trí
Lương Văn Thành

- Nội dung giải pháp:

Khai thác thủy sản là một nghề chịu nhiều thiên tai nhất là bão tố, gặp đá ngầm hoặc do va chạm dẫn đến các tàu cá bị chìm. Việc trục vớt các tàu cá của ngư dân bị chìm dưới đáy biển, trước đây ngư dân Bình Thuận phải nhờ các thiết bị của tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu. Đến nay, các tác giả thuộc Chi hội phường Bình Tân - thị xã Lagi đã nghiên cứu và áp dụng thành công việc trục vớt tàu cá cỡ nhỏ bằng phương pháp thủ công như sau:

+ Khi đã xác định vị trí tàu chìm, ngư dân chuẩn bị một tàu cứu hộ có chở một số thùng phuy, máy nén khí, máy phát điện, dây kéo và thợ lặn khoảng 8-10 người.

+ Các thùng phuy được nén chặt và đưa xuống, cột chặt xung quanh tàu chìm. Các thùng phuy được bơm nước đầy và đóng kín nắp.

+ Dùng đầu ống dây hơi sâu vào miệng các thùng phuy chứa đầy nước để dùng lực nén của hơi đẩy nước ra.

+ Theo dõi quá trình tàu nổi dần lên mặt nước.

- Tính mới:

Trục vớt tàu chìm lâu nay tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai đã đi vào phục vụ và hoạt động kinh doanh, các thiết bị nổi phục vụ cho trục vớt tàu mang tính quy mô và phức tạp. Đây là loại thiết bị đắt tiền, khó kiếm, hơn nữa chúng cũng có nhược điểm là dễ bị hỏng khi gặp vật nhọn, chi phí cao.

Các tác giả là những ngư dân Bình Thuận đã có nhiều kinh nghiệm và nghĩ ra cách thay thế thiết bị nổi nói trên bằng các thùng phuy nhựa có dung tích 200 lít. Đây là phương pháp thủ công và có tính sáng tạo. Tính mới của giải pháp này là thay thế các thiết bị nổi trước đây bằng cách dùng các thùng phuy nhựa để trục vớt các tàu nhỏ bị đắm chìm ở biển Bình Thuận.

- Tính hiệu quả:

+ Về hiệu quả kinh tế: dự tính chi phí cho thiết bị nổi bằng thùng phuy nhựa chỉ tốn 20 triệu đồng so với nếu đặt yêu cầu trục vớt ở Bà Rịa - Vũng Tàu, chi phí cao hơn từ 4,5 - 6 lần.

+ Việc trục vớt các tàu nhỏ bị đắm chìm ở biển Bình Thuận được chủ động không phải đi thuê ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI

- Khả năng áp dụng:

Đây là giải pháp trực vớt do ngư dân Chi hội khai thác thủy sản phường Bình Tân - thị xã Lagi sáng tạo. Trên cơ sở thực tiễn, đã trực vớt 11 tàu chìm ở khu vực Lagi và Mũi Né rất có hiệu quả và chủ động. Hiện nay, thành phố Phan Thiết, huyện Phú Quý và Tuy Phong cũng đang áp dụng giải pháp nói trên để trực vớt tàu bị đắm chìm.



GIẢI KHUYẾN KHÍCH

"KHAİ THÁC MỤC BẠCH TUỘC BẰNG DÂY LIÊN KẾT VỎ ỐC"



- Tác giả : **Hồ Văn Đức**
- Năm sinh : 1954
- Nghề nghiệp : Ngư dân khai thác hải sản
- Nơi làm việc : Chi hội khai thác thủy sản
xã Tân Tiến - Thị xã Lagi

* Các đồng tác giả:

Triệu Nguyễn Hồ

Trần Tấn Chơn

- Nội dung giải pháp:

Sử dụng các vỏ ốc làm nơi cư trú cho mực bạch tuộc bằng cách gia công các vỏ ốc như khoang lỗ trên miệng vỏ ốc, cắt đứt vỏ ốc, mài phần bên ở miệng vỏ ốc. Dùng dây có độ lớn 3,5mm để liên kết các vỏ ốc thành chuỗi dây dài ngắn tùy theo người sử dụng, bình quân 800-1000m/ chuỗi dây. Sau đó liên kết khoảng từ 1,5-3m thì có đỉnh cố định 1 vỏ ốc và cứ khoảng 25-30m đỉnh một cờ hoặc một phao để làm dấu hiệu. Mực bạch tuộc thường ở những nơi có chất đáy là sỏi pha cát và đặc tính của mực ban ngày tìm chỗ kín để trú ẩn.

Khai thác theo phương pháp này, mực bạch tuộc bảo đảm sống 100%. Khi đưa mực lên thuyền phải đưa sản phẩm vào vật dụng chứa nước ngọt để đảm bảo tươi nguyên.

- Tính mới:

Phương pháp khai thác mực nói chung và mực bạch tuộc nói riêng được phổ biến thông dụng từ lâu đời nay của ngư dân miền Trung bằng nghề lưới rê (lưới dầm ghe) hoặc bằng nghề câu khác ven bờ. Thường sản phẩm khai thác không được nguyên vẹn và tươi, hơn nữa chi phí đầu tư tài sản cố định (như lưới rê, dây, vật liệu câu, mồi nhử, vật liệu vớt lên...) khá cao. Theo phương pháp này, tác giả đã theo dõi quy trình sinh trưởng của mực bạch tuộc, từ đó dùng các vật liệu phế thải (vỏ ốc) và chỉ tốn chi phí mua dây và đem lại năng suất khai thác cao, đánh bắt có chọn lựa (vì tùy theo kích cỡ của vỏ ốc mà mực chui vào), sản phẩm khai thác được nguyên vẹn. Đây là một phương pháp khai thác mực có tính mới, tính sáng tạo của ngư dân Bình Thuận.

- Tính hiệu quả:

So với phương pháp trước đây, phương pháp khai thác mực bằng liên kết vỏ ốc đem lại các hiệu quả như sau:

* Hiệu quả kinh tế: Mực bạch tuộc được khai thác nguyên vẹn và tươi. Chi phí khai thác giảm nhiều so phương pháp cũ, vì chỉ sử dụng vỏ ốc phế thải và mua dây nylon. Năng suất khai thác cao hơn vì sử dụng thời gian ban ngày khai thác, bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ (mực vào vỏ ốc có chọn lựa).

* Hiệu quả xã hội: Góp phần tạo công ăn việc làm của bộ phận ngư dân nghèo thiếu vốn.

- Khả năng áp dụng:

Quy trình kỹ thuật khai thác dựa vào đặc tính đời sống của mực bạch tuộc từ đó hướng dụ mực bạch tuộc vào vỏ ốc để trú ẩn và kéo lên thu hoạch. Do đó quy trình khai thác này rất đơn giản và đã triển khai cho các hội viên nghề cá của Chi hội xã Tân Tiến áp dụng vào sản xuất.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Lời mở đầu	3
* Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần I tỉnh Bình Thuận năm 2005	5
- Quyết định số 01 QĐ/BCĐ ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Trưởng ban chỉ đạo chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2010 về việc: Thành lập Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ nhất năm 2005.	6
- Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất (năm 2005).	9
- Danh sách Hội đồng chấm thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần I tỉnh Bình Thuận năm 2005.	14
- Quyết định 4317 QĐ/CTUBND-TĐ ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc: Khen thưởng thành tích trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005.	16
- Quyết định 04 QĐ/BCĐ ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Trưởng ban Ban chỉ đạo chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2005-2010 về việc: Trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005.	18
- Danh sách trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất năm 2005.	20

- Giải pháp: Cải tiến máy tẻ bắp lai nguyên vỏ. 23
- Giải pháp: Ứng dụng công nghệ tuyển trọng lực để nâng cao chất lượng cát trắng tại Bình Thuận. 26
- Giải pháp: Quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú thương phẩm ít thay nước bằng thức ăn tự chế biến từ nguyên liệu sẵn có ở Bình Thuận. 30
- Giải pháp: Nghiên cứu hoàn thiện Quy trình công nghệ sản xuất muối công nghiệp để nâng cao chất lượng, cung cấp cho các cơ sở sử dụng muối công nghiệp, thay thế nhập khẩu. 34
- Giải pháp: Bộ giảm xóc của phương tiện vận tải. 37
- Giải pháp: Sử dụng chủng nấm men để chế biến nước giải khát lên men từ trái thanh long. 39
- Giải pháp: Nuôi tôm sú thương phẩm có sử dụng chế phẩm EM trong điều kiện Bình Thuận. 42
- Giải pháp: Nghiên cứu kết cấu của máy gặt cho phù hợp với đồng ruộng Bình Thuận. 45
- Giải pháp: Mô hình dàn trải tủ lạnh. 47
- Giải pháp: Cải tiến quy trình sản xuất tôm càng xanh theo phương pháp nước trong có sử dụng chế phẩm sinh học. 50
- Giải pháp: Hệ thống rửa muối 170T/h. 53
- Giải pháp: Máy đánh bột bánh hỏi. 56
- Giải pháp: Cánh đồng sản xuất lúa không sử dụng thuốc trừ sâu. 58
- * Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần II tỉnh Bình Thuận năm 2006 - 2007** 61
- Kế hoạch 4093/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc: Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận. 62

- Quyết định 2405/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc: Thành lập Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần II (2006 - 2007). 65
- Thể lệ Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ hai (năm 2006 - 2007). 68
- Công văn số 168/LHH ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Thuận về việc: Hướng dẫn tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật. 73
- Hội đồng chấm thi Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần II tỉnh Bình Thuận năm 2006 - 2007. 75
- Quyết định 2803/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc: Khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 2 (2006 - 2007). 77
- Quyết định 211/QĐ-LHH ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Bình Thuận về việc: Khen thưởng các tác giả và nhóm tác giả đạt giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007). 79
- Quyết định 183 QĐ/LHH-STKT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Trưởng ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II về việc: Trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007). 81
- Danh sách trao giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Thuận lần thứ II (2006 - 2007). 83
- Giải pháp: Chương trình phần mềm tính chỉ số giá tiêu dùng (CPI). 85
- Giải pháp: Lai tạo, chọn lọc các giống lúa mới ML202, ML211, ML214 và nếp ML13. 87

- Giải pháp: Khung dẹt thổ cẩm cải tiến. 90
- Giải pháp: Máy lọc xương mắm xay. 93
- Giải pháp: Sáng tạo chức năng gom lúa (phân bố) của máy đa chức năng (xới, cày, gặt và bơm nước). 96
- Giải pháp: Sáng tạo, thực hiện một số chi tiết kỹ thuật biến máy tuốt lúa thành máy có hai chức năng: tuốt lúa và tách vỏ đậu xanh, đậu đen đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao. 99
- Giải pháp: Cải tiến quy trình nuôi thương phẩm ốc hương trong ao theo phương pháp nuôi giai. 101
- Giải pháp: Sáng tạo - Chế tạo máy tráng bánh tráng, bánh phở công nghiệp đồng bộ cao. 104
- Giải pháp: Máy tuốt củ lạc. 107
- Giải pháp: Kỹ thuật khai thác chụp mực 4 tầng gông. 109
- Giải pháp: Phát hành giấy mời họp qua mạng internet. 112
- Giải pháp: Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thiết bị chuyển tải vỏ hạt điều để đốt tạo năng lượng bổ sung nung gạch đất sét. 114
- Giải pháp: Hướng dẫn học sinh xác định canh vãi trong phương pháp viên bọc mép (viên tròn)". 117
- Giải pháp: Cải tiến một số công đoạn kỹ thuật trong quá trình kéo rút nước mắm. 120
- Giải pháp: Chế biến cây dược liệu "Bạch tật lê" bằng phương pháp trà túi lọc để giúp hỗ trợ cho những người bệnh "dương nuy". 123
- Giải pháp: Cải tiến thiết bị nổi trục vớt tàu cá gỗ cỡ nhỏ bằng phương pháp thủ công. 126
- Giải pháp: Khai thác mực bạch tuột bằng dây liên kết vỏ ốc. 129

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN VĂN THUẬN

Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Bình Thuận

Ban Biên tập:

NGUYỄN LỢT

PHẠM CÔNG LUÂN

TRƯƠNG HOÀNG VŨ

Trình bày:

ĐỖ VI THỦY

Cơ quan:

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
BÌNH THUẬN**

08 Nguyễn Tất Thành - TP. Phan Thiết - Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 062. 829084

